

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/DS-PT

Ngày: 22/5/2018

V/v: “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín, sức khỏe, kinh tế, thời gian bị xâm phạm*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Phạm Bá Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Trần Thanh Tuấn, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2017/TLPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín, sức khỏe, kinh tế, thời gian bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19A/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lại Sỹ T**, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Thôn HV, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. **Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình**

Địa chỉ: đường H, phường Đ, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Tân C - Phó Giám đốc. Có mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: Số 06 Hùng Vương, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu H - Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.3. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: đường T, phường Đ, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Th – Phó Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết B – Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Đ - Chủ tịch. Có mặt.

3.3. Ông Hồ Chí Th: Đại diện Đoàn Thanh tra liên ngành tỉnh theo Quyết định số 2172. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.4. Quân khu 4

Địa chỉ: đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Doãn Ngọc S – Phó Chủ nhiệm chính trị Quân khu. Có mặt.

** Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Lại Sỹ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2016, tại các bản tự khai và tại các phiên hoà giải nguyên đơn ông Lại Sỹ T trình bày:

Thực hiện chủ trương của Nhà nước, ngày 26/01/2007 UBND xã S, huyện L do ông Võ Văn Đ1, Phó Chủ tịch UBND xã và ông Vương Công T cán bộ Chính sách tổ chức họp nhân dân thôn HV, xã S để rà soát, phát giác thương binh và người hưởng chính sách như thương binh, người hưởng, phơi nhiễm chất độc hóa học không đúng sự thật từ sau 31/12/1998. Căn cứ ý kiến phát giác của nhân dân trong thôn, ngày 29/01/2007 ông (Lại Sỹ T) cùng 5 người khác ký đơn phát giác bà Lê Thị H và ông Trương Thế T1, là hai đối tượng cố tình khai man hồ sơ để hưởng chế độ thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

Ông là một chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam, nhập ngũ ngày 10/10/1963 ở Đại đội 7, Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 270, Sư đoàn 341, đã từng tham gia chiến đấu tại mặt trận Quân khu Trị Thiên (B5) từ 1965 đến 1967 và đã bỏ lại chiến trường một phần xương máu của mình cho Tổ quốc. Rời quân ngũ, tôi được chuyển vào học Trường Bỏ túc công nông cấp 3 Quảng Bình và sau đó học tiếp tại Trường Đại học Ngoại thương, tốt nghiệp năm 1974, về nhận công tác tại Công ty Ngoại thương Quảng Bình, sau này là Công ty Ngoại thương Bình Trị Thiên. Ông nhận thức sâu sắc sự đóng góp, hy sinh to lớn của các chiến sỹ ngã xuống trên chiến trường và của cả dân tộc để giành lại tự do, hòa bình hôm nay. Việc Nhà nước ưu đãi, giải quyết chế độ, chính sách cho các chiến sỹ, người có công với Cách mạng hoàn toàn xứng đáng. Tuy nhiên không thể để một số phần tử cơ hội, lợi dụng chính sách của Nhà nước để làm giả, làm dối, hưởng lợi bất chính. Việc phát giác hai đối tượng trên là tập hợp ý kiến của nhân dân trong thôn, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát hiện tệ nạn tiêu cực, tham nhũng trong xã hội dưới mọi hình thức, trong mỗi lĩnh vực của cuộc sống, góp phần làm cho xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, không vì mục đích cá nhân hoặc hưởng lợi nào khác. Việc phát giác hai đối tượng trên, ban đầu chúng ông chưa có chứng cứ pháp lý mà chỉ dựa vào thực tế ở địa phương, quá trình giải quyết sự việc tố cáo kéo dài trong 6 năm đối với 2 đối tượng cố tình khai man hồ sơ để hưởng chế độ thương binh và người hưởng chính sách như thương binh là bà Lê Thị H, sinh năm 1952 – địa chỉ: Thôn HV, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình và ông Trương Thế T1, sinh năm 1959 - địa chỉ: xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, và việc Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh Quảng Bình cũng như các cá nhân, cơ quan có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhằm chống lại ông Lại Sỹ T để bao che cho 2 đối tượng bà Lê Thị H và ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh và người hưởng chính sách như thương binh không đúng quy định của pháp luật là nguyên nhân gây hậu quả nghiêm trọng thiệt hại về kinh tế, thời gian, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín của bản thân và gia đình ông Lại Sỹ T nói riêng và Nhà nước nói chung, cụ thể:

- Đối với bà Lê Thị H: Bà Lê Thị H sinh 1952 - Quê quán: Thôn X, xã L1, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện trú tại: Thôn HV, xã S, huyện L tỉnh Quảng Bình. Hồ sơ thương binh của bà Lê Thị H khai: Bị thương ngày 12/4/1972 khi đang sơ cứu cho người bị thương tại trạm xá thôn X, xã L1, huyện L, tỉnh Quảng Bình, không có chứng từ gốc dựa trên cơ sở 2 người làm chứng theo Thông tư liên tịch số 16/1998/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/11/1998 của liên Bộ

LĐTB&XH, Bộ QP Bộ CA và Thông tư số 27/1999/TT-BLĐTBXH ngày 03/11/1999 của Bộ LĐTB&XH do 2 Đảng viên là ông **Lê Đức B1** và bà Trần Thị Th đều ở thôn X, xã L1, huyện L làm chứng. Khi nhận được đơn phát giác của tập thể nhân dân thôn HV trong đó có ông Lại Sỹ T, phòng Nội vụ - Lao động TBXH huyện L tiến hành điều tra, xác minh và trả lời tại công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 với nội dung:

"...ông Bàng bà Thanh đều là đảng viên. 2 người cam đoan lời làm chứng cho bà H là đúng sự thật nếu xác nhận sai sự thật cả 2 ông, bà xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật, và sẵn sàng bồi hoàn những thiệt hại đã xảy ra theo quy định của pháp luật. Như vậy đối chiếu với quy định của Thông tư số 16/1998/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/11/1998 và Thông tư số 09/2001/TT-BLĐTBXH ngày 28/5/2001 thì bà Lê Thị H đủ điều kiện người hưởng chính sách như thương binh".

Không nhất trí nội dung trả lời tại công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 của Phòng Nội vụ - LĐTBXH huyện L, ông gửi đơn tố cáo cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình không trả lời. Để có được chứng cứ pháp lý, chứng minh bà Lê Thị H khai man hồ sơ để hưởng chế độ người hưởng chính sách như thương binh, ông sưu tầm được giấy khai sinh và học bạ cấp 1+2 đưa con thứ 2 của bà H là Trương Thị H1. Bộ hồ sơ thu thập được gồm: Giấy khai sinh của Trương Thị H1 có ngày sinh 18/01/1973 do ông Trương Công B1 là cha đẻ đứng khai, được chính quyền địa phương do bà Phan Thị Ph, Ủy viên trực UBND xã S ký xác thực ngày 14/9/1979; Học bạ từ lớp 1b (niên khóa 1980-1981) cho đến lớp 8b (niên khóa 1986-1987), mang tên Trương Thị H1 có ngày sinh 18/01/1973. Trong học bạ có một bản sao giấy khai sinh có ngày sinh 18/01/1973 do bà Nguyễn Thị S, Chủ tịch UBND xã S ký xác nhận ngày 18/9/1973; Có được tài liệu này, ông photo, kèm đơn gửi cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Bình và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để chứng minh đưa con thứ 2 của bà Lê Thị H là Trương Thị H1 có ngày sinh 18/01/1973 và khai sinh tại xã S, như vậy, đưa con đầu của bà H là Trương Thị H3 phải có ngày sinh trước 12/4/1972. Chứng cứ này khẳng định 12/4/1972 bà H đã vắng mặt tại thôn X, xã L1, L, việc bà H khai bị thương 12/4/1972 tại quê nhà là không đúng sự thật.

Để đối phó với người tố cáo, đối phó với chứng cứ mà ông cung cấp, bao che cho bà Lê Thị H người hưởng chính sách như thương binh không đúng quy định của pháp luật. Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình ban

hành văn bản số 34/TTr ngày 18/9/2007 trả lời Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội do ông Trương Lưu H2, Chánh Thanh tra Sở ký khẳng định: "...Trường hợp bà Lê Thị H đủ điều kiện hưởng chế độ người hưởng chính sách như thương binh". Ngày 26/10/2007 Phòng Nội vụ - Lao động thương binh xã hội huyện L do ông Đỗ Như Đ - Phó Trưởng phòng cùng cán bộ Nguyễn Thọ M lên xã S để cùng Đảng ủy, UBND xã S tổ chức hội nghị, làm văn bản xác nhận cho bà Lê Thị H có đứa con đầu là Trương Thị H3 sinh ngày 10/4/1973 để chứng minh 12/4/1972 bà H chưa đi lấy chồng cho nên 12/4/1972 bà H bị thương tại quê nhà là đúng, khớp với hồ sơ thương binh, Sau 12/4/1972 bà H mới đi lấy chồng và 10/4/1973 (có thai trước khi cưới) mới sinh Trương Thị H3 để phủ nhận chứng cứ mà ông đã cung cấp.

Cháu Trương Thị H3 (con đầu bà H) năm 2003 đi lao động Malayxia vì quá tuổi, Trương Thị H3 xin làm lại giấy chứng minh nhân dân từ ngày sinh thật 10/4/1971 thành ngày sinh giả 10/4/1973 để đủ độ tuổi đi lao động nước ngoài. Lợi dụng việc làm gian dối này của Trương Thị H3 (có CMND sinh 10/4/1973) để hợp thức hóa, Phòng Nội vụ Lao động Thương binh Xã hội huyện L và Đảng ủy - UBND xã S tiến hành chỉ đạo Công an xã thay trang hộ khẩu của Trương Thị H3 trong sổ hộ khẩu của Nguyễn Văn Đ3 (chồng H3) do đó trang hộ khẩu của Trương Thị H3 chỉ có chữ ký của Nguyễn Quốc B, cán bộ đăng ký, không có dấu và chữ ký của trưởng công an xã Trần Mạnh L. Để phi tang sự thật, UBND xã S tiến hành tẩy xóa ngày tháng năm sinh của Trương Thị H3 và Trương Thị H1 trong sổ hộ khẩu của ông Trương Công B1 là cha đẻ của H3 và H1, tẩy xóa ngày tháng năm sinh của Trương Thị H1 trong sổ hộ tịch của xã S nhằm chống lại người tố cáo, bao che cho bà Lê Thị H, đồng thời bắt bà H viết giấy cam đoan và tung tin Trương Thị H1 là chị, Trương Thị H3 là em. Điều đáng chú ý là xác nhận hồ sơ cho Trương Thị H1 sinh 18/01/1973 để đi học do Chủ tịch UBND xã S Nguyễn Văn M2 ký ngày 17/3/2006, nay 26/10/2007 cũng Chủ tịch UBND xã S Nguyễn Văn M2 lại xác nhận cho người chị là Trương Thị H3 có ngày sinh sau em là 3 tháng (10/4/1973), (Nội dung này có trong kết luận 1128/KL-UBND của UBND tỉnh).

Hành vi phi pháp trên của Phòng Nội vụ LĐTBXH huyện L và Đảng ủy - UBND xã S, buộc lòng ông phải tìm đến trường Đại học Hải Phòng nơi Trương Thị H1 đang học tập để xác minh sự thật, tìm kiếm chứng cứ pháp lý. Nhờ sự giúp đỡ, nhiệt tình của Trường Đại học Hải Phòng ông có được bộ hồ sơ học sinh, sinh viên (bản gốc) của Trương Thị H1, có ảnh, có dấu đỏ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường còn photo công chứng cho thêm 1 bản khai sinh. Trong 2

loại tài liệu này của Trương Thị H1 đều có ngày sinh 18/01/1973, có xác nhận hồ sơ do ông Nguyễn Văn M2 - Chủ tịch UBND xã S ký ngày 17/3/2006, (có dấu đỏ). Đặc biệt trong hồ sơ Trương Thị H1 có ghi: “Chị Trương Thị H3 lao động ở nước ngoài”. Như vậy, Trương Thị H1 là em có ngày sinh 18/01/1973 thì chị là Trương Thị H3 không thể có ngày sinh 10/4/1973 (chị không thể sinh sau em 3 tháng). Tại buổi tiếp xúc cử tri của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình tại Thị trấn nông trường Lê Ninh tháng 5/2008, ông đưa ra bằng chứng này. Không thể có thủ đoạn nào khác hơn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình ban hành văn bản số 365/LĐTBXH ngày 23/5/2008 chỉ đạo UBND huyện L xem xét trường hợp bà Lê Thị H. Ngày 06/6/2008 UBND huyện L có Quyết định 3846/QĐ-UBND để thành lập Đoàn Thanh tra giải quyết hồ sơ hưởng chế độ, chính sách của bà Lê Thị H. Ngày 21/4/2009 UBND huyện L ban hành kết luận số 315/KL-UBND nêu rõ: "Nội dung kê khai hồ sơ cá nhân của bà Lê Thị H để hưởng chính sách như thương binh là khai không đúng sự thật. Thời điểm năm 1972 tại Trại y tế thôn X, xã L1 không có máy bay địch ném bom ..." (trích kết luận 1128/KL-UBND ngày 24/5/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình) Đồng thời ra Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 28/4/2009 thu hồi giấy chứng nhận bị thương số 31/GCNBT ngày 25/9/2005 của UBND huyện L cấp cho bà Lê Thị H. (trong kết luận 1128/KL-UBND).

Việc Đoàn Thanh tra liên ngành tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kết luận 1128/KL-UBND ngày 24/5/2010 về nội dung này chưa chính xác, chưa tìm nguyên nhân vì sao Trương Thị H3 là chị lại có chứng minh thư số 194281414 cấp ngày 03/3/2003 có ngày sinh 10/4/1973 mâu thuẫn với chứng cứ mà ông Lại Sỹ T đã cung cấp bằng hình ảnh cho các cơ quan chức năng, Trương Thị H1 là em có ngày sinh thật trong 2 loại tài liệu học bạ và giấy khai sinh 18/01/1973 và tại sao trong sổ hộ khẩu của chủ hộ Nguyễn Văn Đ3 (chồng H3) Trương Thị H3 có ngày sinh 10/4/1973 chỉ có chữ ký của cán bộ đăng ký Nguyễn Quốc B mà không có chữ ký và dấu của Trưởng Công an xã Trần Mạnh L2 và mục đích, hành vi tẩy xóa ngày tháng năm sinh của H3 và H1 trong 2 loại tài liệu sổ hộ khẩu của ông Trương Công B1 và sổ hộ tịch của UBND xã S. Điều này Đoàn Thanh tra Liên ngành tỉnh thiếu trung thực, dung túng hành vi cố tình làm trái pháp luật của Phòng Nội vụ LĐTBXH huyện L và Đảng ủy-UBND xã S.

Những hành vi cố tình vi phạm pháp luật để chống đối người tố cáo, bao che cho bà Lê Thị H của Phòng Nội vụ - LĐTBXH huyện L và Đảng ủy -UBND xã S cũng như Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình gây quá nhiều khó khăn cho cuộc sống, sinh hoạt của bản thân và gia đình ông Lại Sỹ T, tổn quá nhiều công sức,

thời gian, tiền của để sưu tầm tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự thật nhằm bảo vệ chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo vệ sự công bằng của xã hội, bảo vệ danh dự, nhân phẩm và uy tín của bản thân và gia đình người tố cáo.

Việc Đảng ủy, UBND xã S, Phòng LĐTB&XH huyện L cố tình vi phạm pháp luật để bao che bà Lê Thị H hưởng chế độ người hưởng chính sách như thương binh không đúng quy định của Pháp luật gây thiệt hại cho ông Lại Sỹ T về vật chất và tinh thần chúng tôi sẽ có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện L giải quyết.

- Đối với ông Trương Thế T1, sinh năm 1959, quê quán: thôn HV, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nhập ngũ Quân đội ngày 17/11/1977 ở đơn vị Trung đội Thông tin hữu tuyến thuộc D bộ D4, E24, F304, QĐ2. Hồ sơ thương binh của ông Trương Thế T1 khai đơn vị C2, D4, E24, F304, QĐ2 bị thương ngày 07/02/1979 tại mặt trận CamPuChia, không có chứng từ gốc, thiết lập hồ sơ thương binh dựa trên cơ sở 2 người làm chứng theo Thông tư liên tịch số 16/1998/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/11/1998 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an và Hướng dẫn số 548/CS ngày 25/8/2000 của Cục Chính sách, Tổng Cục Chính trị, Bộ Quốc phòng do 2 ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh đều là 2 đảng viên cùng ở đơn vị C2 D4 E24 F304 QĐ2 quê quán đều thôn A, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình làm chứng.

Sau khi nhận được đơn phát giác của tập thể nhân dân thôn HV trong đó có ông Lại Sỹ T, Phòng Nội vụ-LĐTBXH huyện L thẩm tra xác minh, ban hành văn bản số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 nêu rõ: "...Nhuận vậy đối chiếu với quy định của Thông tư số 16/1998/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/11/1998 và Thông tư số 09/2001/TT-BLĐTBXH ngày 28/5/2001 thì ông Trương Thế T1 đủ điều kiện để hưởng chế độ thương binh". Công văn còn nêu thêm lời làm chứng bổ sung của ông Nguyễn Minh Kh: "Đồng chí Trương Thế T1 bị thương trong lúc chiến đấu với quân Khơ me đỏ ông là người trực tiếp nhìn thấy đồng chí T1 bị thương nằm tại chỗ lúc đó ông tiếp tục chiến đấu truy kích địch, đồng chí T1 nằm lại và có bộ phận cứu thương đưa về hậu phương và điều trị tại Bệnh viện 43 Quân đoàn 2, sau trận đánh ông và đồng đội đến thăm nên biết rõ trường hợp bị thương của đồng chí T1". Ông Nguyễn Công V cũng có xác nhận thêm: "Đồng chí Trương Thế T1 bị thương trong lúc chiến đấu với quân Khơ me đỏ ông nhìn thấy đồng chí T1 bị thương nằm tại chỗ ông chạy lại hỏi mày bị thương rồi phải không và sau đó quay lại liên lạc với bộ phận cứu thương đưa đồng chí T1 về hậu

phẫu và điều trị tại Bệnh viện 43 Quân đoàn 2 sau đợt chiến đấu ông và đồng đội đến thăm nên biết rõ trường hợp bị thương của đồng chí T1".

Qua lời khai của 2 ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh, ông thấy: Sau khi bị thương, ông Trương Thế T1 được bộ phận cứu thương đưa về hậu phẫu và điều trị tại Bệnh viện 43 Quân đoàn 2 (ở Phú Bài, TT Huế). Sau trận đánh cả 2 ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh cùng đồng đội về viện 43 Quân đoàn 2 thăm, mới biết rõ trường hợp bị thương của ông T1. Hai xác nhận trên đây của ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh hoàn toàn mâu thuẫn với thực tế: Bệnh viện 43 vào thời điểm đó (1979) đóng quân tại Phú Bài thuộc Bình Trị Thiên nay là Thừa Thiên Huế. Ông Văn và ông Kh chiến đấu tại Campuchia làm sao sau trận đánh 2 ông về Huế thăm ông T1 được. Người chấp bút viết và người ký công số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 này cũng tự mâu thuẫn, dối trá, lừa gạt nhân dân về địa điểm Viện 43 QĐ2 đóng quân vào thời điểm đó.

Thông qua công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 của Phòng Nội vụ LĐTBXH huyện L, biết được địa chỉ đơn vị cũ của Ông Trương Thế T1, 2 người làm chứng là Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh, chúng tôi viết thư xin xác minh của Sư đoàn 304 QĐ2 và Bệnh viện 43 QĐ2, mặt khác ông Lại Sỹ Thi và ông Trương K1 trực tiếp gặp Trưởng phòng nội vụ LĐTBXH huyện L, Nguyễn Xuân Thanh vào chiều 07/9/2007 để phản đối nội dung công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 và phản ánh hành vi can tâm làm tay sai cho Trương Thế T1 của cán bộ, Đảng viên Nguyễn Thọ Minh tối ngày 04/9/2007. Minh đến nhà ông Lê Văn D hù dọa vợ chồng ông D, nếu không rút chữ ký xác nhận tại công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 (Trương Thế T1 không bị thương và không phải chiến sỹ C2 D4 E24 F304) thì sẽ bị đưa ra Tòa án xét xử. Nội dung phản đối, Trưởng phòng Nguyễn Xuân Thanh không trả lời mà ông Thanh gọi cán bộ Nguyễn Thọ Minh mang hồ sơ thương binh của Trương Thế T1 đến, ông Thanh lướt nhanh từng văn bản có dấu đỏ cho chúng tôi thấy và nói: *Đó các bác thấy đó, hồ sơ rất đầy đủ.* Nghe và thấy vậy, chúng tôi không nhận xét gì vì không được xem chi tiết trong các văn bản đó mà chỉ nói với ông Thanh: Nếu có xác nhận của đơn vị cũ không bị thương thì anh nói sao? Ông Thanh cũng không nói gì và chúng tôi cũng chào ra về.

Buổi gặp chỉ diễn ra như vậy, không phải buổi làm việc chính thức và cũng không làm biên bản, thế nhưng ngày ngày 17/9/2007 Trưởng phòng Nguyễn Xuân Thanh ban hành tiếp công văn số 36/NVLĐTB-XH trả lời Thanh tra huyện L giống nội dung công văn số 26/NVLĐTB-XH. Tuy nhiên, ông Nguyễn Xuân

Thanh còn vu khống "Hai ông Trương K1 và Lại Sỹ T đã công nhận hồ sơ đầy đủ chứng cứ và công nhận ông T1 là thương binh".

Ngày 20/9/2007, ông nhận được công văn số 53/CV-BV ngày 10/9/2007 của Bệnh viện 43 QĐ2 xác nhận: ông Trương Thế T1 không nằm viện điều trị và công văn số 19/CV-CS ngày 18/9/2007 của Sư đoàn 304 QĐ2 xác nhận: ông Trương Thế T1 không bị thương.

Trước đó ngày 27/7/2007 ông Lê Văn D, thôn HV là đồng đội với ông Trương Thế T1 cho chúng tôi 2 giấy làm chứng của 2 ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh (đều là bản gốc) đồng thời xác nhận phía dưới công văn số 26/NVLĐTB-XH với nội dung: "Việc 2 đảng viên Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh xác nhận cho ông T1 bị thương là không đúng sự thật, bởi vì 2 ông này không cùng ở đơn vị với chúng tôi... Đơn vị có hậu cứ phía sau, nếu ai bị thương thì được chuyển về đó, ở đây ông T1 không vắng đơn vị một ngày, không hiểu ông T1 bị thương lúc nào...". Ngày 15/9/2007 ông Nguyễn Văn Tr ở thôn Mỹ Đức là đồng đội với ông T1 viết tiếp xác nhận: "Tôi Nguyễn Văn Tr nhất trí ý kiến trên của đồng chí Lê Văn D".

Sau khi có 3 loại tài liệu đó là: Bệnh viện 43 QĐ2 và Sư đoàn 304 QĐ2 có 2 công văn số 53/CV-BV và 19/CV-CS xác nhận Trương Thế T1 không nằm viện điều trị và không bị thương; hai đồng đội của ông Trương Thế T1 là Nguyễn Văn Tr và Lê Văn D xác nhận ông T1 không bị thương và không cùng đơn vị với 2 người làm chứng; 02 giấy làm chứng của 2 ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh hoàn toàn trái với các nội dung được quy định tại hướng dẫn số 548/CS ngày 25/8/2000 của Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng. (2 giấy làm chứng cùng một người viết, UBND xã V không xác nhận nội dung làm chứng theo quy định tại hướng dẫn 548/CS). Ông đã viết đơn và cung cấp cho các cơ quan chức năng cấp huyện, cấp tỉnh. Tuy nhiên các cơ quan chức năng của 2 cấp tỉnh và huyện vẫn một mực không căn cứ, xem xét mà vẫn bao che, bảo vệ cho ông Trương Thế T1.

Nhận được đơn tố cáo và các tài liệu kèm theo, Chánh Thanh tra huyện L Dương Văn Tấn ban hành văn bản số 148/TTr ngày 03/10/2007 một lần nhắc lại lời vu cáo của Trưởng phòng Nội vụ LĐTBXH Nguyễn Xuân Thanh "Ngày 6/9/2007 Phòng Nội vụ LĐTBXH đã làm việc với ông Trương K1 và ông Lại Sỹ T cả 2 ông công nhận hồ sơ làm chế độ thương binh của ông Trương Thế T1 là đúng.". Tiếp đến ngày 15/10/2007 Chánh Thanh tra huyện L Dương Văn Tấn lại ban hành văn bản số 154/TTr gửi Thanh tra tỉnh Quảng Bình với 2 nội dung:

Thứ nhất: Nội dung mà 2 ông tố cáo đã được phòng Nội vụ-LĐTBXH trả lời tại Công văn số 36/NVLĐTB-XH ngày 17/9/2007 về việc trả lời đơn của tập thể thôn HV xã S. Trong đó xác nhận hồ sơ đề nghị làm chế độ thương binh của ông Trương Thế T1 là đúng với thực tế.

Thứ hai: Ngày 18/9/2007 Thanh tra Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 34/TTr về việc trả lời đơn phản ánh của ông đã khẳng định việc ông Trương Thế T1 được hưởng chế độ thương binh là đúng với thực tế".

Hai cơ quan của huyện L là Phòng Nội vụ LĐTBXH và Thanh tra huyện thì ban hành các văn bản trả lời đơn tố cáo như vậy, còn Chủ tịch UBND huyện ông Đặng Thái Tôn ban hành văn bản số 648/UBND-TTr ngày 04/7/2011 trả lời UBNDTTQVN tỉnh Quảng Bình: "Qua kiểm tra hồ sơ lưu tại UBND xã S đối với trường hợp ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh đã được UBND xã S niêm yết công khai theo danh sách ngày 25/3/2005 do Chủ tịch UBND xã S Võ Văn Thông ký (khi Làm việc với Đoàn Thanh tra do quá trình lưu trữ nên chưa xuất trình được)". Ông Đặng Thái Tôn, Chủ tịch UBND huyện L nói: Hồ sơ thương binh của ông Trương Thế T1 đã được niêm yết công khai ngày 25/3/2005 tại UBND xã S, nhưng thực tế ông Trương Thế T1 đã được hưởng chế độ thương binh kể từ tháng 01/2003 theo Quyết định số 211/QĐ ngày 21/3/2003 của Tư lệnh Quân khu 4. Như vậy, ông T1 đã hưởng chế độ thương binh hơn 2 năm, UBND xã S mới niêm yết công khai hồ sơ xét chế độ thương binh của ông Trương Thế T1 trên địa bàn xã S.

Trên đây là những nội dung chính mà các cơ quan cấp huyện cố tình đối phó, bao che cho ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của pháp luật, một số tình tiết khác ông không thể nêu hết trong đơn.

Không thể chấp nhận nội dung trả lời của phòng Nội vụ LĐTBXH và Thanh tra huyện L cũng như Chủ tịch UBND huyện L Đặng Thái Tôn, chúng tôi tiếp tục tố cáo lên các cơ quan cấp tỉnh và Trung ương

1. Những hành vi, thủ đoạn đối phó của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình để bao che cho ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của Pháp luật:

- Trả lời Công văn số 12339/CD-TTr ngày 23/8/2007 của Thanh tra Bộ LĐTB&XH. Ngày 18/9/2007 Chánh Thanh tra Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình Trương Lưu H2 ban hành văn bản số 34/TTr khẳng định: "Trường hợp ông Trương Thế T1 sinh 1959, quê quán xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nhập ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 14/11/1977, đơn vị C2 D4 E24 F304 Quân

đoàn 2. Ông T1 bị thương ngày 07/02/1979 trong lúc làm nhiệm vụ quốc tế Campuchia. Qua kiểm tra hồ sơ lý lịch Quân nhân của ông T1 và hồ sơ của 2 người làm chứng cùng đơn vị chiến đấu biết rõ trường hợp bị thương của ông T1 trong lúc đang làm nhiệm vụ. Đối chiếu với Nghị định 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ về chế độ ưu đãi người có công với cánh mạng và Thông tư số 16/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/11/1998 của Bộ LĐTBXH, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định: “Trường hợp ông Trương Thế T1 đủ điều kiện hưởng chế độ thương binh”. Thanh tra Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình xin trả lời Thanh tra Bộ LĐTBXH kết quả giải quyết đơn phản ánh của ông”.

- Trả lời Công văn số 118/PC-KTTU ngày 01/10/2007 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Bình về việc đề nghị giải quyết đơn của ông Lại Sỹ T. Chánh Thanh tra Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình ông Trương Lưu H2 ban hành văn bản số 36/TTr ngày 04/10/2007 khẳng định: "Ông Trương Thế T1 sinh 1959, quê quán xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nhập ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 14/11/1977, đơn vị C2 D4 E24 F304 Quân đoàn 2. Ông T1 bị thương ngày 07/02/1979 trong lúc làm nhiệm vụ quốc tế Campuchia. Qua kiểm tra hồ sơ lý lịch Quân nhân của ông T1 và hồ sơ của 2 người làm chứng cùng đơn vị chiến đấu biết rõ trường hợp bị thương của ông T1 trong lúc đang làm nhiệm vụ. Đối chiếu với Nghị định 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ về chế độ ưu đãi người có công với cánh mạng và Thông tư số 16/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/11/1998 của Bộ LĐTBXH, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định: “Trường hợp ông Trương Thế T1 đủ điều kiện hưởng chế độ thương binh”. Thanh tra Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình xin trả lời Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy kết quả giải quyết đơn phản ánh của ông”.

Như vậy, không biết ông Trương Lưu H2 đã kiểm tra cái gì trong bộ hồ sơ thương binh của ông Trương Thế T1 mà không phát hiện những gì mà Trương Thế T1 cố tình gian lận, man khai. Trong bộ hồ sơ thương binh của Trương Thế T1 cái quan trọng nhất đó là 2 giấy làm chứng của ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh, vì Trương Thế T1 làm hồ sơ thương binh không có chứng từ gốc, dựa trên cơ sở 2 người làm chứng, theo Thông tư Liên bộ 16/TTLB, song 2 giấy làm chứng này cùng một nét chữ (không phải chữ của 2 người làm chứng). Chính quyền địa phương nơi người làm chứng (UBND xã V, Q) chỉ xác nhận chữ ký, hộ khẩu không xác nhận nội dung làm chứng là trái với quy định của hướng dẫn 548/CS ngày 25/8/2000 của Tổng Cục Chính trị, Bộ Quốc phòng. Vậy mà ông Trương Lưu H2 nói "Qua kiểm tra hồ sơ lý lịch Quân nhân của ông T1 và hồ

sơ của 2 người làm chứng cùng đơn vị chiến đấu biết rõ trường hợp bị thương của ông T1 trong lúc đang làm nhiệm vụ", dối trá còn hơn cả Trương Thế T1.

- Sau khi nhận được 2 Văn bản xác minh về ông Trương Thế T1 số 53/CV-BV của Bệnh viện 43QĐ2 và số 19/CV-CS của Sư đoàn 304 QĐ2 khẳng định Ông Trương Thế T1 không nằm viện điều trị và không bị thương Chúng tôi kèm đơn tố cáo cùng 2 giấy làm chứng ông Trương Thế T1 bị thương của 2 ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh và 2 xác nhận của đồng đội là ông Lê Văn D và Nguyễn Văn Tr xác nhận tại Công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 của phòng Nội vụ Lao động TBXH huyện L: Trương Thế T1 không bị thương và không cùng đơn vị với 2 người làm chứng gửi các cơ quan chức năng của tỉnh và Trung ương.

Để đối phó với 2 ông Lê Văn D và Nguyễn Văn Tr xác nhận "Trương Thế T1 không vắng đơn vị một ngày". Sở LĐTBXH và Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình tổ chức hội nghị tại UBND xã S vào sáng ngày 22/11/2007 nhằm loại bỏ 2 xác nhận này. Sau khi ông Lê Văn D và Nguyễn Văn Tr ký xác nhận Trương Thế T1 không vắng đơn vị một ngày và không cùng đơn vị với 2 người làm chứng, ông Lê Q là cha của Lê Văn D và chính Nguyễn Văn Tr viết đơn tố cáo ông Lại Sỹ T mạo lời khai, chữ viết, chữ ký của 2 ông D và Tr chứ Ông D và Tr không viết, không ký xác nhận, 2 đơn này được gửi cho UBND xã S. Bắt đầu vào hội nghị, ông Lại Sỹ T yêu cầu hội nghị kiểm tra, xác minh chữ viết và chữ ký của 2 ông Lê Văn D và Nguyễn Văn Tr tại Công văn số 26/NVLĐTB-XH của Phòng Nội vụ- LĐTBXH huyện L. Sau khi kiểm tra, xác minh ông Lê Văn D thừa nhận là chữ ký xác nhận của mình đồng thời cho biết đơn tố cáo ông T là do cha mình (ông Lê Q) viết gửi cho UBND xã S. Riêng Nguyễn Văn Tr mặc dù cố tình viết và ký khác chữ đã ký xác nhận nhưng không thể đánh lừa được ông T và tập thể hội nghị. Cuối cùng Nguyễn Văn Tr phải cúi đầu nhận đúng chữ viết và ký của mình và đã được ghi vào biên bản hội nghị tại điểm 3 "Hai ông Lê Văn D và Nguyễn Văn Tr không trực tiếp phản ánh cho nhà báo Bùi Thành nhưng có ký vào Công văn số 26 của Phòng Nội vụ LĐTBXH huyện L về việc giải quyết chế độ thương binh cho ông Trương Thế T1".

Âm mưu gạt bỏ xác nhận của 2 ông Lê Văn D và Nguyễn Văn Tr bị thất bại, Sở LĐTBXH và Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình bày thủ đoạn khác. Khi gửi giấy mời cho 2 ông Lê Văn D và Nguyễn Văn Tr không thông báo mang hồ sơ quân nhân đi theo. Đến hội nghị, họ bày trò kiểm tra hồ sơ của 2 ông D và Tr. Vì không có hồ sơ cho nên họ kết luận: "Hai ông Nguyễn Văn Tr và Lê Văn D

không có cơ sở pháp lý để xác nhận việc ông Trương Thế T1 có bị thương hay không. Vì không có hồ sơ gốc cùng đơn vị với ông T1".

Một thủ đoạn khác cũng tại hội nghị này, theo yêu cầu của ông lại Sỹ T, hội nghị đã kiểm tra hồ sơ gốc, lý lịch quân nhân của Trương Thế T1 và đã có kết luận tại điểm 4 của biên bản: "Về hồ sơ gốc của ông Trương Thế T1 (lý lịch quân nhân) có nhiều loại mực". Hồ sơ có nhiều loại mực là hồ sơ không hợp pháp, không có giá trị pháp lý vì vậy tại kết luận thứ 5 của hội nghị, Bộ CHQS và Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình họ cố tình lách sang "Căn cứ xác nhận của Đảng ủy xã V về thời gian công tác trong lý lịch đảng viên của ông V và ông Kh là trùng hợp với hồ sơ thương binh của ông Trương Thế T1 tại thời điểm bị thương 12/1978 - 5/1979 tại C2 D4 E24 F304 Quân đoàn 2" Họ không giám: Căn cứ xác nhận của Đảng ủy xã V về thời gian công tác trong lý lịch đảng viên của ông V và ông Kh trùng hợp với hồ sơ gốc, lý lịch quân nhân của ông Trương Thế T1 tại thời điểm ông T1 bị thương. (bởi vì hồ sơ gốc lý lịch quân nhân của Trương Thế T1 có nhiều loại mực, mốc nổi, sửa chữa nhiều chỗ).

- Trả lời phiếu chuyển đơn số 16/PC/KTTW ngày 07/12/2007 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc đề nghị xem xét giải quyết đơn tố cáo của ông. Ngày 25/12/2007, Chánh Thanh tra Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình Trương Lưu H2 ban hành văn bản số 06/TTr khẳng định: "Thanh tra Sở LĐTBXH đã kiểm tra hồ sơ và trả lời: Ông Trương Thế T1 sinh 1959, quê quán xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nhập ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 14/11/1977, đơn vị C2 D4 E24 F304 Quân đoàn 2. Ông T1 bị thương ngày 07/02/1979 trong lúc làm nhiệm vụ quốc tế Campuchia. Qua kiểm tra hồ sơ lý lịch Quân nhân của ông T1 và hồ sơ của 2 người làm chứng cùng đơn vị chiến đấu biết rõ trường hợp bị thương của ông T1 trong lúc đang làm nhiệm vụ" .

Để làm rõ theo nội dung đơn tố cáo, Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình có Công văn số 628/LĐTBXH ngày 16/10/2007 đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình kiểm tra xác minh lại hồ sơ thương binh của ông Trương Thế T1. Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình có Công văn số 3132/CV ngày 01/12/2007. Căn cứ Thông tư Liên tịch số 16/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/11/1998 của Bộ LĐTBXH, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định: Ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh là đúng với quy định của pháp luật ".

Một lần nữa, Chánh Thanh tra Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình Trương Lưu H2 nhắc lại: "Đã kiểm tra hồ sơ lý lịch quân nhân của ông Trương Thế T1". Tuy nhiên, tại điểm 4 biên bản hội nghị ngày 22/11/2007 tại trụ sở UBND xã S do Sở

LĐTBXH và Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình tổ chức đã ghi rõ: "Về hồ sơ gốc của ông Trương Thế T1 (lý lịch quân nhân) có nhiều loại mực". Đồng thời không xem xét 2 văn bản số 53/CV-BV của Bệnh viện 43QĐ2 xác nhận ông Trương Thế T1 không nằm viện điều trị và Công văn số 19/CV-CS của Phòng Chính trị Sư đoàn 304 xác nhận ông Trương Thế T1 không bị thương kèm theo 2 giấy làm chứng mang tên Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh do Trương Thế T1 tự viết. (do người tố cáo cung cấp). Vậy, không biết ông Trương Lưu H2 kiểm tra cái gì trong hồ sơ thương binh của ông Trương Thế T1? để ban hành Công văn số 06/TTr, đánh lừa các cơ quan chức năng không những trong tỉnh mà đánh lừa cả Ủy ban Kiểm tra Trung ương về sự thật nội dung Công văn 3132/CV của Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình (Công văn số 3132/CV ngày 01/12/2007 của Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình không có cụm từ: "Căn cứ Thông tư Liên tịch số 16/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/11/1998 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An quy định: Ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh là đúng với quy định của pháp luật") mà chỉ nói: "Sẽ làm việc cụ thể với Sư đoàn 304 và Bệnh viện 43 Quân đoàn 2 để có trả lời sớm nhất". Như vậy, Chánh Thanh tra Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình xuyên tạc nội dung công văn số 3132/CV của Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình để bao che cho Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của pháp luật. Nội dung này Đoàn Thanh tra Liên ngành theo Quyết định 2172/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kết luận 1128/KL-UBND không trung thực, không khách quan, không nói lên được thủ đoạn bao che, lấp liếm của Chánh Thanh tra Sở LĐTBXH cho Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của pháp luật. Kết luận một cách vu vơ: "Viện dẫn sai nội dung Công văn 3132/CV của Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình". Một Chánh thanh tra sở mà viện dẫn sai nội dung của một Công văn thì hiển nhiên Ông ta không đọc thông viết thạo chữ quốc ngữ, "viện dẫn" là sự sao, chép nội dung từ một văn bản này sang một văn bản khác. Hơn nữa trước đó Ông ta đã ban hành 2 Công văn gửi Thanh Tra Bộ LĐTBXH số 34/TTr ngày 18/9/2007 và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Bình số 36/TTr ngày 04/10/2007 có cùng nội dung với Công văn số 06/TTr ngày 25/12/2007 gửi Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Vậy, 2 công văn số 34/TTr và 36/TTr Ông ta viện dẫn từ công văn nào.

Một vấn đề nữa, cũng tại kết luận 1128/KL-UBND của UBND tỉnh do Đoàn Thanh tra Liên ngành tham mưu đã nêu: "Ông Trương Lưu H2, Chánh thanh tra Sở LĐT&XH ký 2 công văn gửi Thanh tra Bộ LĐTBXH và UBKT Trung ương là không đúng thẩm quyền". Kết luận như vậy là phi lý, bởi vì: Công

văn số 1239/CD-TTr ngày 23/8/2007 của Thanh tra Bộ LĐTBXH và phiếu chuyển đơn số 16/PC/KTTW ngày 07/02/2007 của UBKT Trung ương gửi đến Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình đều phải qua tay của Giám đốc hoặc Phó giám đốc thường trực, sau đó Giám đốc hoặc Phó giám đốc trực có bút phê chuyển cho các phòng, ban chức năng xử lý đơn thư theo thẩm quyền đã phân công, có nghĩa Chánh Thanh tra Trương Lưu H2 đã được Giám đốc Trần Đình Vân ủy quyền, cho nên Đoàn Thanh tra Liên ngành kết luận về Chánh thanh tra sở Trương Lưu H2 ban hành 2 công văn trên không đúng thẩm quyền là không đúng, kết luận vu vơ, tiêu cực. Việc cố tình trả lời sai sự thật trong 3 công văn trên để bao che cho Trương Thế T1, Giám đốc Sở LĐTBXH phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Sau khi nhận được Công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 của Phòng Nội vụ LĐTBXH huyện L, biết được địa chỉ đơn vị cũ của Trương Thế T1. Căn cứ 2 giấy làm chứng (bản gốc) của ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh đều là 2 đảng viên cùng cư trú tại thôn A, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình làm chứng cho Trương Thế T1 bị thương mà ông Lê Văn D cho ông Lại Sỹ T ngày 27/7/2007. Ông Trương K1, Trưởng thôn HV, thay mặt nhân dân viết thư kèm bản sao 2 giấy làm chứng gửi Sư đoàn 304 và Bệnh viện 43QĐ2 xin xác minh trường hợp ông Trương Thế T1 có bị thương và có điều trị tại Viện 43 như hai giấy làm chứng hay không?

Bệnh viện 43QĐ2 có Công văn số 53/CV-BV ngày 10/9/2007 xác minh trả lời: "Sau khi kiểm tra lại toàn bộ sổ đăng ký khám bệnh và sổ ra vào viện lưu tại Bệnh viện từ tháng 12/1978 đến tháng 01/1980 không thấy có tên bệnh nhân Trương Thế T1 trong sổ đăng ký khám bệnh và đăng ký ra vào viện".

Phòng Chính trị Sư đoàn 304 có Công văn số 19/CV-CS ngày 18/9/2007 xác minh trả lời: "Qua tra cứu các loại hồ sơ lưu trữ tại cơ quan Cán bộ, Quân lực, Chính sách của Trung đoàn 24 và Sư đoàn 304 từ tháng 01/1979 đến tháng 12/1988 gồm: Hồ sơ thương binh, danh sách cán bộ nghỉ hưu, bệnh binh, phục viên, xuất ngũ đối với ông Trương Thế T1 sinh 1959, Quê quán xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, trong danh sách đăng ký quân nhân bị thương, hồ sơ thương binh của Trung đoàn 24 và Sư đoàn 304, không thấy tên ông Trương Thế T1.

Để đối phó với 2 văn bản xác nhận số 53/CV-BV của Viện 43QĐ2 và số 19/CV-CS của Phòng Chính trị Sư đoàn 304, Sở LĐTBXH hợp tác với Bộ CHQS tỉnh ra Sư đoàn 304 và Bệnh viện 43 để thực hiện làm 2 Công văn giả số 24/GXN ngày 18/02/2008 do Chính ủy Sư đoàn 304 ký xác nhận và Công văn số 04/CV-BV ngày 19/2/2008 của Bệnh viện 43QĐ2 nhằm phủ nhận công văn số 19 của Sư

đoàn 304 và số 53 của Bệnh viện 43 đã xác nhận, trả lời cho ông Trương K1 như sau:

Công văn số 53/CV-BV ngày 10/9/2007 của Bệnh viện 43QĐ2 xác nhận trả lời ông Trương K1 ghi rõ: "Sau khi kiểm tra lại toàn bộ sổ đăng ký khám bệnh và sổ ra vào viện lưu tại Bệnh viện từ tháng 12/1978 đến tháng 01/1980 không thấy có tên bệnh nhân Trương Thế T1 trong sổ đăng ký khám bệnh và đăng ký ra vào viện"; Công văn số 04/CV-BV ngày 20/02/2008 của Bệnh viện 43QĐ2 do Sở LĐTBXH và Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình cầu kết thực hiện: "Tại công văn số 04/CV-BV ngày 20/02/2008 của Viện 43 Quân đoàn 2 về việc trả lời xác minh trường hợp bị thương của ông Trương Thế T1 do Chỉ huy đơn vị Trung tá Đỗ Xuân Th ký xác nhận: Qua tra cứu hồ sơ đăng ký khám bệnh và sổ ra vào Bệnh viện từ tháng 12/1978 đến tháng 01/1980 không có tên bệnh nhân Trương Thế T1 trong sổ đăng ký khám bệnh và ra vào viện. Nhưng trong điều kiện những năm 1978, 1979, 1980 bệnh viện phải chuyển vị trí từ mặt trận Tây nam ra phía Bắc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, một số trường hợp bị thương thuộc các đơn vị chủ lực của Quân đoàn 2 có thể không đăng ký hết danh sách ra vào viện được". (trong biên bản cuộc ngày 6/3/2008).

Sau khi Thanh tra Bộ Quốc phòng vào cuộc, giải quyết đơn Tố cáo, đã ban hành kết luận 536/KL-TTr ngày 20/8/2012 như sau: "Đoàn tiến hành kiểm tra Sổ (gốc) đăng ký điều trị của Bệnh viện 43/QĐ2 từ ngày 20/12/1977 đến 23/12/1980. Sổ thống kê đăng ký ra vào viện từ ngày 01/01/1979 trang 332 đến số trang 378 liên tục theo vần "T" hết ngày 24/12/1980. Kết quả: Không có tên ông Trương Thế T1".

+ Phòng Chính trị Sư đoàn 304 có Công văn số 19/CV-CS ngày 18/9/2007 xác minh trả lời ông Trương K1: "Qua tra cứu các loại hồ sơ lưu trữ tại cơ quan Cán bộ, Quân lực, Chính sách của Trung đoàn 24 và Sư đoàn 304 từ tháng 01/1979 đến tháng 12/1988 gồm: hồ sơ thương binh, danh sách cán bộ nghỉ hưu, bệnh binh, phục viên, xuất ngũ đối với ông Trương Thế T1 sinh 1959, Quê quán xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình trong danh sách đăng ký quân nhân bị thương, hồ sơ thương binh của Trung đoàn 24 và Sư đoàn 304, không thấy tên ông Trương Thế T1".

Giấy xác nhận 24/GXN ngày 19/02/2008 của Chính ủy Sư đoàn 304 QĐ2 do Sở LĐTBXH và Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình tổ chức thực hiện: "Qua xác minh, thẩm định của Bộ chỉ huy Quân sự Quảng Bình tại Sư đoàn 304. Sư đoàn 304 đã có giấy xác nhận số 24/GXN ngày 19/02/2008 do đồng chí Chính ủy Sư đoàn -

Đại tá Phạm Văn C ký đã khẳng định: Trong danh sách đăng ký quân nhân bị thương hồ sơ thương binh còn lưu trữ tại đơn vị không có tên ông Trương Thế T1 còn trong điều kiện chiến tranh cũng có thể một số quân nhân bị thương Sư đoàn không đăng ký hết. Việc giải quyết chế độ thương binh có hai người làm chứng đối với ông Trương Thế T1 là đúng với quy định tại Thông tư 16".

+ Thanh tra Bộ Quốc phòng đã ban hành kết luận số 536/KL-TTr ngày 20/8/2012: "Kiểm tra Sổ (gốc) đăng ký quân nhân bị thương của Trung đoàn 24, Sư đoàn 304 năm 1979, đặc biệt ngày bị thương 07/02/1979 từ trang 33 đến trang 37 không có tên ông Trương Thế T1".

Đoàn xác minh Bộ Quốc phòng cũng đã có kết luận về 2 người làm chứng: "Ông Nguyễn Công V thừa nhận bản làm chứng cho ông T1 bị thương vì cả nề tình đồng chí, đồng hương nên đã xác nhận sai sự thật và khẳng định: Ông Trương Thế T1 không bị thương. Giấy làm chứng do ông T1 viết sẵn nội dung đưa cho tôi (Văn) và ông Kh (ông Nguyễn Minh Kh đã chết) ký để ông T1 làm chế độ".

Sau khi có 02 văn bản số 04/CV-BV ngày 20/02/2008 của Bệnh viện 43 QĐ2 và số 24/GXN ngày 19/02/2008 của Chính ủy Sư đoàn 304 QĐ2, Sở LĐTBXH và Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình phối hợp tổ chức hội nghị chiều 06/3/2008 tại trụ sở UBND xã S để đàn áp người tố cáo, áp đảo sự thật, phủ nhận 2 Công văn số 19/CV-CS của Phòng Chính trị Sư đoàn 304 và số 53/CV-BV của Bệnh viện 43 QĐ2 bao che cho Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của pháp luật. Hội nghị này do Phó Giám đốc Sở LĐTBXH Trần Văn Tuấn và Đại tá Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình Võ Đức D1 đồng chủ trì kết luận: "Từ những vấn đề nêu trên việc giải quyết chế độ thương binh cho ông Trương Thế T1 là đúng với chế độ hiện hành".

Tại hội nghị này, ông Lại Sỹ T kịch liệt phản đối 2 Công văn số 24/GXN ngày 19/2/2008 của Chính ủy Sư đoàn 304 Phạm Văn C và Công văn số 04/CV-BV ngày 20/02/2008 của Bệnh viện 43 QĐ2 và đã được ghi vào biên bản: "Riêng ông Lại Sỹ T chưa thỏa mãn với văn bản số 04/CV-BV ngày 20/02/2008 của Bệnh viện 43 và giấy xác nhận số 24/GXN ngày 19/02/2008 của Sư đoàn 304 Quân đoàn 2".

Sau khi Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Quảng Bình do Chánh thanh tra Sở Trương Lưu H2 ban hành 3 Công văn số 34/TTr gửi Thanh tra Bộ LĐTBXH, số 36/TTr gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Bình và số 06/TTr gửi Ủy ban Kiểm tra Trung ương đều nhất quán khẳng định: "...Trường hợp ông

Trương Thế T1 đủ điều kiện hưởng chế độ thương binh". Đồng thời, phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức 2 hội nghị vào ngày 22/11/2007 và 06/3/2008 tại trụ sở UBND xã S đều khẳng định: "việc giải quyết chế độ thương binh cho ông Trương Thế T1 là đúng với chế độ hiện hành".

Phòng Nội vụ-LĐTBXH huyện L và Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Quảng Bình. Nhận được phiếu chuyển đơn của ông Lại Tấn Ngừ (là anh ruột Lại Sỹ T, bác ruột cháu Lại Đặng Tuấn Linh) kêu cứu việc các cơ quan, chính quyền địa phương đe dọa cắt chế độ nhiễm chất độc hóa học của cháu Linh con của Lại Tấn Lý (em ruột Lại Sỹ T), một đứa trẻ vừa câm, vừa điếc, mặt mũi dị tật vì Lại Tấn Lý đi bộ đội đóng quân ở khu vực nhiễm chất độc hóa học (huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam) do Văn phòng Tỉnh ủy chuyển đến theo phiếu chuyển số 55-PC/VPTU ngày 05/3/2008 và Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyển đến theo công văn số 45/DĐBQH ngày 09/3/2008. Để phủ đầu và trả thù ông Lại Sỹ T, chỉ trong vòng 8 ngày, Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình do Phó Giám đốc Trần Văn Tuấn ban hành công văn số 147/LĐTBXH ngày 13/3/2008 đình chỉ cấp trợ cấp chế độ nhiễm chất độc của cháu Lại Đặng Tuấn Linh, (một đứa trẻ vừa câm, vừa điếc, ăn không biết no, đi cầu không biết chùi đít) đồng thời tổ chức làm phóng sự phát trên sóng của Đài truyền hình tỉnh Quảng Bình vào tối 31/5 và sáng 01/6/2008, nhằm phát động chiến tranh tâm lý với gia đình, bè bạn và đồng nghiệp, đồng đội của ông Lại Sỹ T.

Việc cắt chế độ chất độc hóa học của cháu Lại Đặng Tuấn Linh để trả thù ông Lại Sỹ T diễn ra như sau: Như đã nói trên, sau khi ông Lê Văn D cho chúng tôi 2 bản gốc giấy làm chứng bị thương của 2 ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh cho Trương Thế T1, đồng thời ký xác nhận tại công văn số 26/NV-LĐTBXH của Phòng Nội vụ-LĐTBXH huyện L (ông Trương Thế T1 vắng đơn vị một ngày và không phải chiến sỹ C2 D4 E24 F304). Vào khoảng 19 giờ ngày 04/9/2007 Nguyễn Thọ Minh, cán bộ phòng Nội vụ-LĐTBXH huyện L đến nhà ông Lê Văn D, thuyết phục ông D rút chữ ký xác nhận. Ông D không chịu, Nguyễn Thọ Minh quay sang hù dọa "Nếu không rút chữ ký xác nhận thì ngày 16/9/2007 phòng sẽ triệu tập lên làm việc và sẽ đưa ra Tòa án xét xử". Không những hù dọa ông Lê Văn D mà Nguyễn Thọ Minh còn hù dọa cả bà Lê Thị Hường là một trong 6 người ký đơn tố cáo Trương Thế T1: "Bà ký đơn tố cáo mà không sợ họ cắt chế độ à" (bà Hường đang hưởng chế độ tuất của Liệt sỹ).

Trước hành vi hù dọa ông, và làm tiết lộ danh tính, đơn từ của người tố cáo, ông đã viết đơn khởi kiện Đảng viên Nguyễn Thọ Minh. Trong đơn khởi

kiện có đoạn: "...Hơn nửa bản thân tôi có một chú em là Lại Tấn Lý cùng nhập ngũ một ngày với T1, cùng ở một đơn vị, cùng ăn, ở, học tập, rèn luyện và chiến đấu, cùng hành quân nơi này sang chỗ nọ với nhau cho nên tôi là người rõ nhất". lợi dụng đoạn này, Trưởng phòng LĐTBXH huyện L Đỗ Như Đ vu cáo ông dân Lại Sỹ T: "Theo biên bản làm việc giữa Đoàn Thanh tra liên ngành với phòng LĐTB&XH huyện L ngày 18/11/2009, ông Đỗ Như Đ (trưởng phòng) cho biết: ý kiến phát giác của Cử tri xã S về trường hợp hưởng chế độ chất độc hóa học của cháu Lại Đăng Tuấn Linh con ông Lại Tấn Lý là căn cứ phản ánh của cử tri Lại Sỹ T tại "đơn khởi kiện" ngày 19/12/2007 trong đó nêu: bản thân tôi có một chú em là Lại Tấn Lý cùng nhập ngũ một ngày với T1, cùng ở một đơn vị, cùng ăn, ở, học tập, rèn luyện và chiến đấu, cùng hành quân nơi này sang chỗ nọ với nhau cho nên tôi là người rõ nhất". rõ nhất ở đây có nghĩa Trương Thế T1 có bị thương và có cùng đơn vị với 2 người làm chứng hay không tôi (Lại Sỹ T) là người rõ nhất.

Đơn khởi kiện Nguyễn Thọ Minh về tội hù dọa ông, làm tiết lộ họ tên, bút tích, nội dung đơn tố cáo của ông Lại Sỹ T để làm tay sai cho Trương Thế T1 thì Đỗ Như Đ biến thành đơn phát giác của ông Lại Sỹ T phát giác cháu Lại Đăng Tuấn Linh là cháu ruột của ông T để Phòng và Sở tiến hành cắt chế độ cháu Linh, đồng thời mời Đài Phát thanh, truyền hình Quảng Bình về xã S làm phóng sự việc cắt chế độ nhiễm chất độc hóa học của cháu Lại Đăng Tuấn Linh và đã phát trên sóng Đài Truyền hình Quảng Bình vào tối 31/5/2008 và sáng 01/6/2008 để đánh vào danh dự, nhân phẩm và uy tín cũng như làm lung đoạn nội bộ đại gia đình của ông Lại Sỹ T. Ngược lại:

Trương Thị H3 (con đầu bà Lê Thị H) sinh 10/4/1971, Trương Thị H1 là em H3 sinh 18/01/1973 thì Đỗ Như Đ lại bắt bà H để ngược: đẻ H1 (em) 18/01/1973, đẻ H3 (chị) 10/4/1973. Vụ này chắc bà Lê Thị H không đẻ được, chỉ có Đỗ Như Đ tại Trưởng phòng LĐTBXH huyện L mới đẻ được chị sau em 3 tháng.

Còn Nguyễn Thọ Minh cán bộ Phòng LĐTBXH huyện L với thủ đoạn phô tô trích đoạn đầu đơn khởi kiện Nguyễn Thọ Minh ngày 19/12/2007 của ông Lại Sỹ T có đoạn: "...Hơn nửa bản thân tôi có một chú em là Lại Tấn Lý cùng nhập ngũ một ngày với T1, cùng ở một đơn vị, cùng ăn, ở, học tập, rèn luyện và chiến đấu, cùng hành quân nơi này sang chỗ nọ với nhau cho nên tôi là người rõ nhất" và đoạn cuối có chữ ký của ông Lại Sỹ T. Nguyễn Thọ Minh giao bản phô tô trích đoạn đơn khởi kiện nói trên cho Lại Tấn Lý và kích động Lý: Bác kiện cháu, anh

kiện em để Lại Tân Lý 5 lần vác dao, rựa lên đòi chặt, chém cả gia đình ông Lại Sỹ T sau khi nghe phóng sự trên đài truyền hình Quảng Bình vào đêm 31/5/2008.

Trước hành vi dã man đối với một đứa trẻ giảm T1 về khả năng trí tuệ, mất khả năng lao động 100% để trả thù, đối phó với ông Lại Sỹ T, ngược lại 2 giấy làm chứng của Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh cho Trương Thế T1 sai rành rành cả về nội dung lẫn hình thức thì cố tình bao che, bảo vệ cho Trương Thế T1,

Vì vậy, Ông Lại Sỹ T viết đơn tố cáo Lãnh đạo Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình cố tình vi phạm pháp luật để bao che cho Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của Nhà nước. Đơn được gửi cho UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương đề nghị xem xét, giải quyết.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng có Công văn số 108/VPBCĐ-V-IV ngày 03/3/2008 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình "đề nghị giải quyết đơn tố cáo Sở LĐTBXH và một số cơ quan có thẩm quyền khác ở tỉnh Quảng Bình bao che hành vi làm giả hồ sơ để hưởng chế độ thương binh của ông Trương Thế T1 ở xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình".

Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình ông Phan Lâm Ph ban hành văn bản 481/UBND-NC ngày 13/3/2008 gửi Giám đốc Sở LĐTBXH "giao trách nhiệm cho Sở LĐTBXH chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và UBND huyện L tiến hành soát xét hồ sơ và làm báo cáo nội dung vụ việc liên quan đến trách nhiệm của một số cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Bình trong việc ông Trương Thế T1 làm hồ sơ giả để hưởng chế độ thương binh". Tuy nhiên, Sở LĐTBXH không triển khai nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh giao, cố tình phớt lờ nội dung Công văn 481/UBND-NC, lấy nội dung, kết luận của hội nghị ngày 06/3/2008 do Sở LĐTBXH và Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình phối hợp tổ chức tại UBND xã S sau khi đã thủ đoạn thực hiện được 2 Công văn giả số 04/CV-BV của Viện 43QĐ2 và số 24/GXN của Chính ủy Sư đoàn 304QĐ2 để làm báo cáo số 15/LĐTBXH-BC ngày 09/4/2008 do Phó Giám đốc Phạm Xuân B6 ký trả lời UBND tỉnh Quảng Bình: "...Đối chiếu với chính sách quy định thì trường hợp ông Trương Thế T1 ở xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình đảm bảo điều kiện để hưởng chính sách thương binh. Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình xin báo cáo UBND tỉnh biết".

Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội có Công văn số 517/UBXH12 ngày 31/3/2008 gửi Cục Thương binh-Liệt sỹ và người có công Bộ LĐTBXH đề nghị xem xét giải quyết đơn của ông Lại Sỹ T theo thẩm quyền.

Cục Người có công Bộ LĐTBXH có Công văn số 383/NCC ngày 12/5/2008 gửi Thanh tra Bộ LĐTBXH, chuyển toàn bộ đơn của ông Lại Sỹ T và Trương K1 đến Thanh tra Bộ xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Bộ LĐTBXH có Công văn số 193/LĐTBXH-TTr ngày 27/5/2008 gửi Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình: "yêu cầu sớm kiểm tra, xác minh, kết luận báo cáo về Bộ trưởng hợp ông tố cáo". Tuy nhiên Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình không thực hiện. Đây là nguyên nhân, một lần nữa làm ông Lại Sỹ T mất lòng tin hoàn toàn ở Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Quảng Bình. Mặt khác, theo điều 59 Luật Kiếu nại, Tố cáo 1998, ông Lại Sỹ T tố cáo Lãnh đạo Sở LĐTBXH thì trách nhiệm giải quyết đơn tố cáo phải là UBND tỉnh hoặc Bộ LĐTBXH. Sở LĐTBXH không phải và không có chức năng, thẩm quyền giải quyết đơn tố cáo lãnh đạo Sở LĐTBXH. Với lý do như vậy, ông Lại Sỹ T không nhận quyết định số 64/QĐ-LĐTBXH ngày 19/6/2008 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình cử ông Phạm Xuân B6 Phó Giám đốc làm tổ trưởng.

Để đối phó với đơn tố cáo lãnh đạo Sở Lao động Thương binh và Xã Hội tỉnh Quảng Bình của ông Lại Sỹ T, Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình do ông Phạm Xuân B6 - Phó Giám đốc về UBND xã S ngày 23/7/2008 triệu tập một số cán bộ chủ chốt của UBND xã họp, để thống nhất, quy chụp, buộc tội "về bản chất, tính cách và ý đồ "của ông Lại Sỹ T nhằm tấn công trở lại ông Lại Sỹ T với 3 nội dung:

1. Việc tố giác cán bộ Sở LĐTBXH nhận tiền hối lộ là không có cơ sở và hiện tại trên địa bàn xã chưa nhận được thông tin và phản ánh của người dân.
2. Quy trình lập hồ sơ, xét duyệt và niêm yết công khai tại UBND xã đảm bảo đúng quy định của Nhà nước. Hiện tại UBND xã vẫn còn lưu giữ các loại biên bản có liên quan.
3. Ông T tố cáo ông T1 xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân chứ không phải vì lợi ích chung.

Ba kết luận trên đây của ông Phạm Xuân B6 là một trong những nội dung đã được ông Lại Sỹ T tố cáo trong đơn tố cáo Lãnh đạo Sở LĐTBXH và đã được UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 thành lập Đoàn Thanh tra Liên ngành. Đoàn Thanh tra Liên ngành đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kết luận số 1128/KL-UBND ngày 24/5/2010 như sau:

- Nội dung 1: "Việc tố giác cán bộ Sở LĐTBXH nhận tiền hối lộ là không có cơ sở và hiện tại trên địa bàn xã chưa nhận được thông tin và phản ánh của người dân".

Trong xã hội hiện tại, chưa ai làm lợi cho ai hưởng chế độ ưu đãi (hưởng lợi bất chính) mà không có tiền lót tay, hối lộ và việc lót tay, hối lộ thường diễn ra một cách tinh vi. Việc bà Lê Thị H hối lộ cho Trưởng phòng Thương binh Liệt sỹ và Người có công Hồ Tân Cảnh cũng diễn ra tinh vi như bao trường hợp khác, được bà H tâm sự với một số bà con ở lối xóm làm sao có bằng chứng. Tuy nhiên nội dung này ông Lại Sỹ T đã rút, đề nghị Đoàn thanh tra không xem xét.

- Nội dung 2: "Quy trình lập hồ sơ, xét duyệt và niêm yết công khai tại UBND xã đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, Hiện tại UBND xã vẫn còn lưu giữ các loại biên bản có liên quan".

Nội dung 2 đã được Đoàn Thanh tra Liên ngành tham mưu cho UBND tỉnh Quảng Bình ban hành kết luận số 1128/KL-UBND ngày 24/5/2010 như sau: "UBND xã S không ban hành văn bản niêm yết và không thực hiện niêm yết công khai Biên bản xác nhận người bị thương để nhân dân địa phương hoặc cơ quan, đơn vị biết trong thời gian 15 ngày, là thực hiện không đúng quy định tại điểm 3 Mục I Thông tư số 27/1999/TT-BLĐTBXH ngày 03/11/1999 của Bộ LĐTB và XH".

Nội dung 3: "Ông T tố cáo ông T1 xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân chứ không phải vì lợi ích chung".

Nội dung 3 đã được Đoàn Thanh tra Liên ngành tham mưu cho UBND tỉnh Quảng Bình ban hành kết luận số 1128/KL-UBND ngày 24/5/2010 như sau: "Đối với ông Phạm Xuân B6, Phó giám đốc Sở LĐTBXH: Tại hội nghị ngày 23/7/2008 ông Phạm Xuân B6 kết luận: Ông T tố cáo ông T1 xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân chứ không phải vì lợi ích chung là không đúng".

Đây là bằng chứng, chứng minh Lãnh đạo Sở LĐTBXH là nơi không có lòng tin về tính trung thực, là nơi có nhiều thủ đoạn xấu, lợi dụng chức, quyền để cố tình vi phạm pháp luật, luôn tìm cách chống đối sự thật, bao che phần tử xấu, giành khoảng trống cho phần tử cơ hội ẩn náu, tạo đà leo thang, gây Tệ hại về vật chất cho Nhà nước, bôi nhọ danh dự cán bộ, cơ quan, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, vi phạm quyền con người, quyền tự do, dân chủ, làm méo mó công lý, làm thiệt hại về thời gian, kinh tế, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín của người tố cáo.

* Trách nhiệm của UBND tỉnh Quảng Bình trong việc gây thiệt hại về kinh tế, thời gian, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín của người tố cáo:

- Hành vi vi phạm pháp luật của UBND tỉnh Quảng Bình: Những hành vi buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan cấp dưới, không tôn trọng ý kiến, phản ánh của nhân dân, thích nghe báo cáo láo của các cơ quan ban ngành chức năng để kết luận tố cáo sai sự thật gây hậu quả thiệt hại nghiêm trọng cho người tố cáo nói riêng và Nhà nước nói chung, cụ thể:

Hành vi cố tình vi phạm pháp luật của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình và Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình để quyết liệt bao che cho ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của pháp luật, ông Lại Sỹ T có rất nhiều đơn gửi tới UBND tỉnh Quảng Bình yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, UBND tỉnh không động tĩnh, buộc lòng ông Lại Sỹ T phải gửi đơn đến các cơ quan của Trung ương, điều này thể hiện rất rõ như sau:

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng có Công văn số 108/VPBCĐ-V-IV ngày 03/3/2008 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình "Đề nghị giải quyết đơn tố cáo Sở LĐTBXH và một số cơ quan có thẩm quyền khác ở tỉnh Quảng Bình bao che hành vi làm giả hồ sơ để hưởng chế độ thương binh của ông Trương Thế T1 ở xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình". Thế nhưng Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình Phan Lâm Ph ban hành văn bản 481/UBND-NC ngày 13/3/2008 gửi Giám đốc Sở LĐTBXH giao trách nhiệm cho Sở LĐTBXH chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và UBND huyện L tiến hành soát xét hồ sơ và làm báo cáo nội dung vụ việc liên quan đến trách nhiệm của một số cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Bình trong việc ông Trương Thế T1 làm hồ sơ giả để hưởng chế độ thương binh là không đúng.

Ngày 15/5/2009 ông Lại Sỹ T đến văn phòng tiếp ông của UBND tỉnh để trình bày nội dung tố cáo Sở LĐTB&XH. Sau khi nghe ông Lại Sỹ T trình bày, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Đảng yêu cầu ông Lại Sỹ T tách nội dung tố cáo theo từng cấp, cấp huyện và cấp tỉnh riêng biệt để phần nào của cấp nào thì cấp đó giải quyết. Sau khi tiến hành tách đơn, ngày 15/6/2009 ông Lại Sỹ T đến trụ sở tiếp dân của tỉnh trình bày nội dung đơn đã tách theo hướng dẫn (Đơn ghi ngày 25/5/2009). Ngày 17/6/2009, UBND tỉnh đã có Thông báo số 1281/TB-UBND (số 82/BTCD ngày 19/6/2009) về kết luận phiên tiếp ông ngày 15/6/2009 như sau: "Việc tố cáo của ông T liên quan đến 02 trường hợp hưởng chế độ thương binh không đúng. Vì vậy, giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Văn phòng UBND tỉnh

và UBND huyện L kiểm tra, xác minh đối với 02 trường hợp hưởng chế độ thương binh có đúng không để tham mưu cho UBND tỉnh kết luận nội dung đơn tố cáo của ông T". Ngày 20/8/2009 UBND tỉnh ra Quyết định số 2172/QĐ-UBND thành lập Đoàn Thanh tra Liên ngành với nội dung:

Điều 1: "Xác minh nội dung tố cáo của ông Lại Sỹ T trú tại thôn HV, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình đối với lãnh đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về những thủ đoạn bao che cho bà Lê Thị H và ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của Nhà nước.

Nội dung xác minh: Xác minh nội dung tố cáo ông Trần Văn Tuân, Phạm Xuân B6, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; ông Trương Lưu H2, Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bao che cho bà Lê Thị H và ông Trương Thế T1 hưởng chế độ không đúng quy định của Nhà nước".

Trong đơn tố cáo lãnh đạo Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Quảng Bình, nội dung tố cáo liên quan đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Phòng LĐTBXH huyện L nhưng điều 2 của Quyết định (thành lập đoàn thanh tra liên ngành) lại chỉ định ông Nguyễn Công Chiến - Thượng tá Chánh thanh tra Quốc phòng Bộ CHQS tỉnh làm Phó trưởng đoàn. Chỉ định ông Đỗ Tuấn Phong (con ông Đỗ Như Đ Trưởng phòng LĐTBXH huyện L, người bị tố cáo) thành viên đoàn. Cử ông Đoàn Xuân Toàn cán bộ thanh tra Sở LĐTBXH tỉnh (cán bộ của cơ quan bị tố cáo) làm thành viên do đó, để đảm bảo khách quan chúng tôi có đơn đề nghị thay đổi 3 thành phần trên trong đoàn thanh tra liên ngành. Điều này phần nào phản ánh tính thiếu khách quan, trung thực.

Ngày 23/9/2009 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2665/QĐ-UBND thay đổi 3 thành phần trên. Tuy nhiên trong thời gian chờ thay đổi Quyết định, Đoàn thanh tra liên ngành vẫn tiếp tục làm việc. Ngày 04/9/2009 Đoàn thanh tra liên ngành đã có buổi làm việc đầu tiên (ngày công bố Quyết định) với người tố cáo ông Lại Sỹ T. Trong buổi làm việc này ông T đã rút nội dung tố cáo ông Trần Đình Vân - Giám đốc và Trưởng phòng TBLS và người có công Hồ Tân Cảnh bởi vì: Phóng viên báo Sài Gòn Trần Thị Bích Hà cho chúng tôi biết qua điện thoại ông Trần Đình Vân và Hồ Tân Cảnh điện thoại cho phóng viên Hà nói: *"Ông T tố cáo ông T1 là xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân..."* Vì nhận tin qua điện thoại, không có bằng chứng cụ thể. Tại kết luận thứ 3 của biên bản cuộc họp giữa Phó Giám đốc Sở LĐTBXH Phạm Xuân B6 và tập thể lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã S ngày 23/7/2008 (ông T tố cáo ông T1 xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân chứ không phải vì lợi ích chung). Nội dung đã rút thì Đoàn thanh tra liên ngành vẫn

xác minh, kết luận. Nội dung tố cáo đã ghi rõ trong Quyết định thì cố tình lẫn tránh. Cái quan trọng nhất xuyên suốt nội dung tố cáo từ đầu đến cuối yêu cầu xác minh việc ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh có đúng không? Nội dung này mặc dù đã có trong quyết định, tuy nhiên Đoàn Thanh tra liên ngành cố tình bỏ qua không xem xét, xác minh lấy lý do đơn tố cáo của ông Lại Sỹ T không nêu. Vì nhầm lẫn trong khi tách các nội dung trong đơn tố cáo cấp huyện và cấp tỉnh theo yêu cầu của Lãnh đạo tỉnh tại buổi tiếp ông ngày 15/5/2009. Sau khi đấu tranh với Đoàn Thanh tra Liên ngành về nội dung của Quyết định, Đoàn Thanh tra liên ngành đồng ý ông Lại Sỹ T viết đơn bổ sung nội dung tố cáo Lãnh đạo Sở LĐTBXH bao che Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của Nhà nước vào ngày 07/11/2009. Ngày 20/11/2009 Trưởng Đoàn Thanh tra liên ngành Hồ Chí Thanh gửi giấy mời ông Lại Sỹ T "Đến làm việc với Đoàn thanh tra liên ngành tỉnh để làm rõ các nội dung ông nêu trong đơn tố cáo bổ sung ngày 07/11/2009. Thời gian làm việc một buổi, bắt đầu vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 26/11/2009 tại trụ sở Thanh tra tỉnh Quảng Bình số 45 đường Nguyễn Hữu Cánh, TP Đ1". Tuy nhiên giấy mời đến chậm nên ông không tham gia được nên ông đã trực tiếp gọi điện thoại cho ông Hồ Chí Thanh và ông Thanh nói: Sẽ bố trí thời gian khác làm việc. Nhưng Đoàn thanh tra liên ngành không tiến hành mở phiên họp nữa là không thực hiện đúng nội dung Quyết định 2172/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Bình về việc xác minh làm rõ nội dung tố cáo.

Mặt khác, theo Quyết định 2172/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình giao nhiệm vụ cho Đoàn thanh tra liên ngành: "Thời gian xác minh là 45 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định xác minh nội dung tố cáo". Nhưng Đoàn Thanh tra Liên ngành cố tình kéo dài thời gian, kể từ ngày công bố Quyết định 20/8/2009 cho đến 25/4/2010 Đoàn Thanh tra Liên ngành mới tham mưu cho UBND tỉnh Quảng Bình ban hành kết luận số 1128/KL-UBND là 8 tháng. Cũng trong thời gian UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định 2172/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 về việc xác minh nội dung tố cáo của ông Lại Sỹ T đối với 3 ông Trần Văn Tuấn, ông Phạm Xuân B6 và ông Trương Lưu H2 về những thủ đoạn bao che cho 2 đối tượng là bà Lê Thị H và ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của Nhà nước nhưng trước đó ngày 29/5/2009 Chủ tịch UBND tỉnh Phan Lâm Ph đã làm việc với Tổ công tác Thanh tra Chính phủ và đã ban hành văn bản số 1093/UBND-NC với nội dung:

“Đối với đơn tố cáo của ông Lại Sỹ T, xã S, huyện L, Tổ công tác Thanh tra Chính phủ đã kiểm tra kết luận: Hồ sơ xác nhận thương binh của ông Trương Thế T1 đã thực hiện đầy đủ, việc tố cáo không có cơ sở, tuy nhiên, để công khai chấm dứt tố cáo của ông Lại Sỹ T, yêu cầu đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình thực hiện thủ tục hủy bỏ một số nội dung trong Quyết định xử lý tố cáo không đúng thẩm quyền và đề nghị Quân khu 4 thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng chấm dứt việc tố cáo của ông Lại Sỹ T đối với ông Trương Thế T1 khai man hồ sơ để hưởng chế độ thương binh" (Nằm trong văn bản số 77/TB-TTr, số 43).

Một vấn đề nữa, xác minh nội dung đơn tố cáo, Đoàn Thanh tra liên ngành bỏ qua nhiều văn bản và nội dung của các hội nghị quan trọng do sở Lao động Thương Binh và Xã hội tổ chức tại trụ sở UBND xã S như: Văn bản số 36/TTr ngày 04/10/2007 của Sở LĐTBXH gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Bình, Văn bản số 15/LĐTBXH-BC ngày 09/4/2008 của Sở LĐTBXH báo cáo, trả lời Công văn chỉ đạo số 481/UBND-NC ngày 13/03/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình; Biên bản và các thủ đoạn của Sở LĐTBXH tổ chức hội nghị ngày 06/3/2008 tại UBND xã S sau khi đã thực hiện được 2 công văn giả do ông Trần Văn Tuấn, Phó giám đốc chủ trì; Biên bản hội nghị tại UBND xã S ngày 22/11/2007 do sở LĐTB&XH và Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình đồng tổ chức.

Sau khi ban hành kết luận 1128/KL-UBND ngày 24/5/2010, nhiều nội dung nêu trên không được xác minh làm rõ, ngày 01/10/2010 ông Lại Sỹ T đã có đơn khiếu nại và trực tiếp hội đồng tiếp ông của tỉnh để khiếu nại nội dung kết luận 1128/KL-UBND. Hai năm sau, ngày 31/5/2012 UBND tỉnh mới có công văn số 595/UBND-NC trả lời ông Lại Sỹ T, tuy nhiên nội dung trả lời không có gì mới so với kết luận 1128/KL-UBND, nhiều vấn đề đơn nêu vẫn lãnh tránh, không trả lời. Hành vi kéo dài thời gian này của UBND tỉnh nhằm làm cho người tố cáo chán nản để bỏ cuộc.

*** Những hành vi, thủ đoạn đôi phó của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình để bao che cho ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của Pháp luật:**

Nhiều cơ quan chức năng của Trung ương và tỉnh Quảng Bình gửi Công văn hướng dẫn ông Lại Sỹ T gửi đơn đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình để được xem xét theo thẩm quyền. Mặc dù đơn của ông Lại Sỹ T đã cung cấp đủ 3 chứng cứ pháp lý không thừa, không thiếu, không sai so với kết luận cuối cùng

số 536/KL-TTr ngày 20/8/2012 của Thanh tra Bộ Quốc phòng như đã nêu ở phần nói về Sở LĐTBXH bao che cho Trương Thế T1, đó là:

Thứ nhất: Bệnh viện 43 có Công văn số 53/CV-BV ngày 10/9/2007 xác minh trả lời: "Sau khi kiểm tra lại toàn bộ sổ đăng ký khám bệnh và sổ ra vào viện lưu tại Bệnh viện từ tháng 12/1978 đến tháng 01/1980 không thấy có tên bệnh nhân Trương Thế T1 trong sổ đăng ký khám bệnh và đăng ký ra vào viện".

Phòng Chính trị Sư đoàn 304 có Công văn số 19/CV-CS ngày 18/9/2007 xác minh trả lời: "Qua tra cứu các loại hồ sơ lưu trữ tại cơ quan Cán bộ, Quân lực, Chính sách của Trung đoàn 24 và Sư đoàn 304 từ tháng 01/1979 đến tháng 12/1988 gồm: Hồ sơ thương binh, danh sách cán bộ nghỉ hưu, bệnh binh, phục viên, xuất ngũ: Đối với ông Trương Thế T1 sinh 1959, Quê quán xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trong danh sách đăng ký quân nhân bị thương, hồ sơ thương binh của Trung đoàn 24 và Sư đoàn 304, không thấy tên ông Trương Thế T1".

Thứ hai: 2 xác nhận, làm chứng của 2 ông Nguyễn Văn Tr và Lê Văn D tại công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 của Phòng Nội vụ Lao động Thương binh và Xã hội huyện L:

"Việc 2 đảng viên Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh xác nhận cho ông T1 bị thương là không đúng sự thật, bởi vì 2 ông này không cùng ở đơn vị với chúng tôi... Đơn vị có hậu cứ phía sau, nếu ai bị thương thì được chuyển về đó, ở đây ông T1 không vắng đơn vị một ngày, không hiểu ông T1 bị thương lúc nào...". Ngày 15/9/2007 ông Nguyễn Văn Tr ở thôn Mỹ Đức, xã S là đồng đội với ông Trương Thế T1 viết tiếp xác nhận: "Tôi Nguyễn Văn Tr nhất trí ý kiến trên của đồng chí Lê Văn D".

Thứ ba: 2 giấy làm chứng của 2 ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh làm chứng cho Trương Thế T1 bị thương hoàn toàn sai cả về nội dung lẫn hình thức so với Hướng dẫn số 548/CS ngày 25/8/2000 của Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng quy định:

Hướng dẫn 548/CS quy định: "Giấy làm chứng phải do người làm chứng tự viết bằng tay và ký tên". Nhưng 2 giấy làm chứng của Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh cùng một nét chữ, đều do Trương Thế T1 viết.

Chính quyền địa phương nơi người làm chứng (UBND xã V) chỉ xác nhận chữ ký và hộ khẩu của ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh không xác nhận nội dung làm chứng như Hướng dẫn 548/CS quy định.

Chính quyền địa phương nơi người khai bị thương (UBND xã S) không ban hành văn bản và không thực hiện việc niêm yết công khai hồ sơ xét chế độ

thương binh của ông Trương Thế T1 trên địa bàn trong vòng 15 ngày để nhân dân biết.

Ba chứng cứ trên đây hoàn toàn đủ điều kiện pháp lý để khẳng định Trương Thế T1 là một thương binh giả. Tuy nhiên Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình cố tình không thừa nhận, tìm đủ mọi thủ đoạn đối phó để bao che cho Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Tổ chức hội nghị ngày 22/11/2007 tại trụ sở UBND xã S do ông Nguyễn Đức H5 - Chủ nhiệm Chính trị Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì nhằm mục đích loại bỏ 2 nhân chứng xác nhận Trương Thế T1 không bị thương và không cùng đơn vị với 2 người làm chứng là ông Lê Văn D và Nguyễn Văn Tr.

Theo đơn đề nghị của ông Lại Sỹ T, sau khi kiểm tra hồ sơ gốc của Trương Thế T1 (Lý lịch Quân nhân có nhiều loại mực). Thủ đoạn của ông Nguyễn Đức H5 không so sánh xác nhận của Đảng ủy xã V về lý lịch đảng viên của 2 ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh với hồ sơ gốc lý lịch quân nhân của Trương Thế T1 (hồ sơ không đủ cơ sở pháp lý) cho nên ông Nguyễn Đức H5 thủ đoạn so sánh giữa xác nhận của Đảng ủy xã V và hồ sơ thương binh (photo từ lý lịch đã sửa chữa) của Trương Thế T1 để kết luận: "Căn cứ vào xác nhận của Đảng ủy xã V về thời gian công tác trong lý lịch Đảng viên của ông Văn và ông Kh là trùng hợp với hồ sơ thương binh của ông Trương Thế T1 tại thời điểm bị thương 12/1978 - 5/1979 tại C2 D4 E24 F304 QĐ2".

Tại hội nghị ngày 22/11/2007 tại UBND xã S ông Lại Sỹ T đề nghị xem xét kết luận 2 công văn xác nhận số 53/CV-BV của Bệnh viện 43 QĐ2 và số 19/CV-CS của Phòng Chính trị Sư đoàn 304. Tuy nhiên nhằm che dấu sự sai trái này, ngày 09/11/2007 Bộ CHQS tỉnh, Ban CHQS huyện L cùng Đảng ủy, UBND xã S, Trương Thế T1, 2 người làm chứng là Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh họp tại trụ sở UBND xã S thống nhất buộc Trương Thế T1 photo lý lịch Quân nhân đã sửa chữa, móc nối nhiều chỗ để Đại tá - Chính ủy Võ Đức D1 cùng cán bộ Chính sách Đỗ Như T6, mang hồ sơ photo không có xác nhận của Trương Thế T1 ra cung cấp cho Sư đoàn 304 QĐ2 để ông Phạm Văn C - Đại tá, Chính ủy Sư đoàn xác nhận cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình giấy xác nhận số 24/GXN ngày 19/02/2007 với nội dung: "Qua xác minh, thẩm định của Bộ CHQS Quảng Bình tại Sư đoàn 304. Sư đoàn 304 đã có giấy xác nhận số 24/GXN ngày 19/02/2008 do đồng chí Chính ủy Sư đoàn- Đại tá Phạm Văn C ký đã khẳng định: Trong danh sách đăng ký quân nhân bị thương hồ sơ thương binh còn lưu trữ tại

đơn vị không có tên ông Trương Thế T1 còn trong điều kiện chiến tranh cũng có thể một số quân nhân bị thương Sư đoàn không đăng ký hết. Việc giải quyết chế độ thương binh có hai người làm chứng đối với ông Trương Thế T1 là đúng với quy định tại Thông tư 16".

Cũng thủ đoạn đó của ông Võ Đức D1, Bệnh viện 43 QĐ2 có công văn xác nhận cho Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình số 04/CV-BV ngày 20/02/2008 như sau: "Tại công văn số 04/CV-BV ngày 20/02/2008 của Viện 43 Quân đoàn 2 về việc trả lời xác minh trường hợp bị thương của ông Trương Thế T1 do Chỉ huy đơn vị Trung tá Đỗ Xuân Th ký xác nhận: Qua tra cứu hồ sơ đăng ký khám bệnh và sổ ra vào Bệnh viện từ tháng 12/1978 đến tháng 01/1980 không có tên bệnh nhân Trương Thế T1 trong sổ đăng ký khám bệnh và ra vào viện. Nhưng trong điều kiện những năm 1978, 1979, 1980 bệnh viện phải chuyển vị trí từ mặt trận Tây Nam ra phía Bắc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, một số trường hợp bị thương thuộc các đơn vị chủ lực của Quân đoàn 2 có thể không đăng ký hết danh sách ra vào viện được". (2 văn bản trên có trong biên bản cuộc họp 06/3/2008 số 19).

Có được 2 Công văn giả trên, Bộ CHQS và Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình tổ chức hội nghị một tại trụ sở UBND xã S vào chiều 06/3/2008 để công bố 2 công văn trên và đi đến kết luận: "Như vậy, tại hai văn bản xác nhận nói trên trường hợp ông Trương Thế T1 không có giấy tờ gốc bị thương, cho nên việc xem xét giải quyết chế độ thương binh cho ông Trương Thế T1 phải căn cứ vào Thông tư 16 dựa trên cơ sở hai người làm chứng và các giấy tờ liên quan theo quy định".

Tại hội nghị này ông Lại Sỹ T kịch liệt phản đối 2 Công văn số 24/GXN ngày 19/02/2008 của Chính ủy Sư đoàn 304 Phạm Văn C và Công văn số 04/CV-BV ngày 20/02/2008 của Bệnh viện 43QĐ2. Đồng thời ngay lập tức gửi đơn phản hồi nội dung hai công văn trên và ra trực tiếp đối chứng với Sư đoàn 304 và Viện 43 vào ngày 17-18-19 và 20 tháng 3/2008.

Sau khi về Quảng Bình, Bệnh viện 43 QĐ2 có Công văn số 32/CV-BV ngày 20/5/2008 trả lời đơn phản hồi của ông Lại Sỹ T như sau: "1. Tại công văn số 53/CV-BV ngày 10/9/2007 do đồng chí Trung tá Đỗ Xuân Th, Phó Giám đốc Bệnh viện ký trả lời ông Trương K1, đại diện cho một số người dân thôn HV, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình và công văn số 04/CV-BV, ngày 20/02/2008 cũng do đồng chí Đỗ Xuân Th ký trả lời Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình đều kết luận nhất quán khẳng định: Ông Trương Thế T1, sinh năm 1959, nhập ngũ tháng 11/1977, quê HV, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, không có tên trong sổ đăng ký

khám chữa bệnh và sổ đăng ký ra vào viện; 2. Trong những năm 1978, 1979, 1980, do yêu cầu nhiệm vụ của Quân đoàn, Bệnh viện 43 phải chuyển vị trí từ mặt trận Tây Nam ra phía Bắc. Do vậy một số trường hợp bị thương thuộc các đơn vị chủ lực của Quân đoàn không đăng ký hết được. Việc "Không đăng ký hết được", đây chỉ là ý kiến nhận định, suy đoán không có tính pháp lý". Công văn này do Giám đốc Viện 43 Nguyễn Hữu Thọ ký.

Bệnh viện 43 thì trả lời như vậy, song Đại tá Chính ủy Sư đoàn 304 Phạm Văn C thì khẳng định dựa vào hồ sơ, lý lịch Quân nhân photo đã sửa chữa của Trương Thế T1 không có xác nhận của bất cứ cơ quan, chính quyền địa phương nào do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình cung cấp để ban hành văn bản số 196/CV-CS ngày 22/5/2008 trả lời đơn phản hồi của ông Lại Sỹ T như sau:

"1. Tại công văn số 19/CV-CS, ngày 18/9/2007 do đồng chí Thượng tá Đinh Văn B3, Chủ nhiệm Chính trị Sư đoàn ký và tại công văn số 24/GXN, ngày 19/02/2008 do đồng chí Đại tá Phạm Văn C, Chính ủy Sư đoàn ký, chúng tôi đều nhất quán xác nhận: Ông Trương Thế T1, sinh năm 1959, nhập ngũ tháng 11/1977, đơn vị C2-D4-E24-F304, xuất ngũ tháng 11/1982 không có tên đăng ký trong danh sách quân nhân bị thương được lưu trữ tại đơn vị.

Tại công văn số 24/GXN, ngày 19/02/2008, do đồng chí Đại tá Phạm Văn C - Chính ủy Sư đoàn ký xác nhận có ghi thêm: "Trong điều kiện chiến tranh, có thể một số quân nhân bị thương Sư đoàn không đăng ký hết được". Thực tế trong thời gian vừa qua Sư đoàn 304 có được đón tiếp một số quân nhân lên khai báo là bị thương, có vết thương thực thể nhưng cũng không có tên trong danh sách đăng ký quân nhân bị thương của Sư đoàn.

2. Về hai người làm chứng: Tại công văn số 19/CV-CS ngày 18/9/2007 do đồng chí Thượng tá Đinh Văn B3, Chủ nhiệm Chính trị Sư đoàn 304 ký xác nhận. Là căn cứ vào danh sách đăng ký cán bộ nghỉ hưu, bệnh binh, phục viên, xuất ngũ, Ông Nguyễn Công V và ông Nguyễn Minh Kh khi về nghỉ chế độ bệnh binh đều ở đơn vị thuộc C5-D5-C24-F304-QĐ2.

Tại công văn số 24/GXN, ngày 19/02/2008 do đồng chí Đại tá Phạm Văn C - Chính ủy Sư đoàn ký xác nhận. Là căn cứ vào danh sách cán bộ, hồ sơ cán bộ, lý lịch quân nhân của ông Trương Thế T1; Sơ yếu lý lịch đảng viên của ông Nguyễn Công V và ông Nguyễn Minh Kh. Trong thời điểm ông Trương Thế T1 khai bị thương tháng 02/1979, có hai người làm chứng là ông Nguyễn Công V và ông Nguyễn Minh Kh cùng ở đơn vị với ông Trương Thế T1 thuộc đơn vị thuộc C2 D4 E24 F304-QĐ2 là đúng".

Một lần nữa, ông Lại Sỹ T cùng Phạm Công T7, Lê Viết L4 ra Sư đoàn 304 QĐ2 vào ngày 20/11/2010 để kịch liệt phản đối nội dung Công văn số 196/CV-CS ngày 22/5/2008 của Đại tá, Chính ủy Sư đoàn 304 Phạm Văn C. Đến Sư đoàn 304, ông Phạm Văn C mặc dù có mặt tại Sư đoàn nhưng cố tình tránh mặt, không dám đối diện với chúng tôi. Sau khi bị Thiếu tá Dương Ngọc V3 - cán bộ chính sách của Sư đoàn, sách nhiễu, gây hết khó khăn này đến khó khăn khác với chúng tôi nhưng với quyết tâm tìm bằng được sự thật, chân lý. Không thể trốn tránh, cuối cùng Thiếu tá Dương Ngọc V3 buộc phải trình diện bộ hồ sơ giả của Trương Thế T1 cho chúng tôi xem.

Tại kết luận số 536/KL-TTr ngày 20/8/2012 của Thanh tra Bộ Quốc phòng có nêu: "Ý kiến của đ/c Đại tá Võ Đức D1 nguyên Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình, người ký cấp giấy chứng nhận cho ông T1 thừa nhận hồ sơ của ông T1 đến nay thấy không đủ cơ sở để hưởng chế độ thương binh" là không đúng. Ông Võ Đức D1 là người cấp giấy chứng nhận bị thương cho Trương Thế T1 là căn cứ 2 giấy làm chứng của Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh. Nhưng 2 giấy làm chứng cho Trương Thế T1 đều sai cả về hình thức lẫn nội dung được quy định tại hướng dẫn 548/CS của Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng và việc cung cấp hồ sơ không hợp pháp của Trương Thế T1 cho Sư đoàn 304 để Đại tá Phạm Văn C, Chính ủy Sư đoàn xác nhận sai sự thật Trương Thế T1 là một chiến sỹ C2 D4 E24 F304, sao bây giờ mới thấy "hồ sơ của ông Trương Thế T1 không đủ cơ sở để hưởng chế độ thương binh". Đây là hành vi cố tình vi phạm pháp luật cần phải được truy cứu trách nhiệm hình sự. Là hành vi cố tình bao che cho Trương Thế T1, trực tiếp gây thiệt hại cho ông Lại Sỹ T trong chuyển hành quân ra Sư đoàn 304. (huyện Bình xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc).

3 - Đại tá Nguyễn Quốc Tr4, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh ban hành Quyết định số 1536/QĐ ngày 30/6/2008 thành lập đoàn Thanh tra để "tiến hành thanh tra, giải quyết, kết luận rõ đúng, sai đơn tố cáo đối với ông Trương Thế T1 ở thôn HV, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình gồm các nội dung:

- Khai man hồ sơ để làm thương binh.
- Hồ sơ làm chứng có đúng cùng đơn vị với ông Trương Thế T1 không? (số 34).

Ngày 11/9/2008 Đại tá Nguyễn Quốc Tr4 ký ban hành Quyết định số 2313/QĐ-CH với 5 nội dung như sau:

Nội dung 1: "Ý kiến của ông Trương K1 và Lại Sỹ T về nội dung của các công văn 53/CV-BV ngày 10/9/2007 của Bệnh viện 43 QĐ2, Công văn số

19/CV-CS ngày 18/9/2007 của Phòng Chính trị Sư đoàn 304 QĐ2, Công văn số 32/CV-BV ngày 30/5/2008 của Bệnh viện 43 QĐ2. Theo nội dung 3 Công văn mà nguyên đơn cung cấp thì chưa đủ cơ sở để khẳng định ông Trương Thế T1 bị thương hay không bị thương. Như vậy, trong trường hợp này ông Trương Thế T1 không có giấy chứng nhận bị thương của đơn vị, nên việc giải quyết chế độ phải căn cứ vào Thông tư liên tịch số 16/1998/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/11/1998".

Nội dung 2: Sau khi Nguyễn Văn Tr ký xác nhận tại Công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 của Phòng Nội vụ-LĐTBXH huyện L "Tôi Nguyễn Văn Tr nhất trí ý kiến trên của đồng chí Lê Văn D".

Dưới sức ép của Trương Thế T1, Nguyễn Văn Tr viết đơn vu khống ông Lại Sỹ T gửi UBND xã S với nội dung: Ông Lại Sỹ T mạo lời khai, chữ viết, chữ ký của Tr tại Công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 của Phòng Nội vụ-LĐTBXH huyện L chứ Tr không viết, không ký xác nhận.

Tại hội nghị ngày 22/11/2007 do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình và Sở LĐTBXH tổ chức tại UBND xã S để giải quyết hồ sơ thương binh của ông Trương Thế T1. Sau khi xác minh chữ viết và ký theo đề nghị của ông Lại Sỹ T, ông Nguyễn Văn Tr đã thừa nhận chữ viết và ký tại Công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 của Phòng Nội vụ-LĐTBXH huyện L là của mình. Nhưng tại Quyết định 2313/QĐ-CH ngày 11/9/2008 của Đại tá Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình ông Nguyễn Quốc Tr4 bịa đặt nói: "Ý kiến của ông Nguyễn Văn Tr người cùng ký tên vào giấy xác nhận của ông Lê Văn D, cho biết: "Trưa ngày 27/7/2007 khi đi làm đồng về tôi đã có uống rượu, ông Lại Sỹ T đưa giấy đã viết sẵn nội dung trên, lợi dụng lúc tôi có men rượu ông T đã thuyết phục, buộc tôi ký vào đơn ngay, trước lúc ký tôi không xem nội dung trong đơn".

Để minh oan, một lần nữa ông Lại Sỹ T viết đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự ông Nguyễn Văn Tr về tội cố tình vu khống lần thứ 2 gửi Công an huyện L.

Tại Biên bản đối thoại với người có đơn yêu cầu khởi tố và người bị đơn. Vào lúc 9h14 ngày 16/4/2010 tại Công an huyện L ông Nguyễn Văn Tr nói: "Tôi không nói câu: Trưa ngày 27/7/2007 khi đi làm đồng về tôi đã có uống rượu, ông Lại Sỹ T đưa giấy đã viết sẵn nội dung trên, lợi dụng lúc tôi có men rượu ông T đã thuyết phục, buộc tôi ký vào đơn ngay, trước lúc ký tôi không xem nội dung trong đơn". Có nghĩa Đại tá Nguyễn Quốc Tr4 Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh

Quảng Bình đỡ trò vu không ông Lại Sỹ T để bao che cho Trương Thế T1. (vi phạm điều 122 Bộ luật Hình sự).

Nội dung 3: Về quy trình xét duyệt hồ sơ và và kết quả bỏ phiếu phát giác.

Chúng tôi tố cáo UBND xã S không niêm yết công khai hồ sơ xét chế độ thương binh của ông Trương Thế T1 trên địa bàn trong vòng 15 ngày để nhân dân biết là thực hiện không đúng quy định của Nhà nước. Ngày 06/3/2008, Bộ CHQS và Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình đồng tổ chức hội nghị tại UBND xã S, nguyên Bí thư Đảng Ủy xã S Nguyễn Thanh Nghị báo cáo láo với nội dung: "Việc giải quyết chế độ thương binh cho ông Trương Thế T1 đúng với chủ trương của Nhà nước theo thông tư 16 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, quá trình xét duyệt đúng thủ tục các bước theo quy định đã niêm yết công khai tại địa phương quá trình niêm yết công khai không có đơn thư khiếu nại của nhân dân".

Nguyên Chủ tịch UBND huyện L Đặng Thái Tôn thì cho rằng: "Qua kiểm tra hồ sơ lưu tại UBND xã S đối với trường hợp ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh đã được UBND xã S niêm yết công khai theo danh sách ngày 25/3/2005 do Chủ tịch UBND xã S Võ Văn Thông ký (khi Làm việc với Đoàn Thanh tra do quá trình lưu trữ nên chưa xuất trình được).

Nguyên Phó Giám đốc Sở LĐTBXH Phạm Xuân B6 kết luận tại hội nghị do Sở LĐTBXH tổ chức tại UBND xã S ngày 23/7/2008: "Quy trình lập hồ sơ, xét duyệt và niêm yết công khai tại UBND xã đảm bảo đúng quy định của Nhà nước (hiện tại UBND xã vẫn còn lưu giữ các loại biên bản có liên quan".

Nguyên Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình Đại tá Nguyễn Quốc Tr4 ban hành Quyết định 2313/QĐ-CH ngày 11/9/2008 khẳng định: "Ủy ban nhân dân xã S đã niêm yết công khai danh sách những người bị thương tại UBND xã trong đó có ông Trương Thế T1. Trong thời hạn quy định 15 ngày nhưng không có đơn thư khiếu nại tố cáo của Nhân dân. Ủy ban nhân dân tổ chức hội nghị xét đề nghị cấp trên giải quyết chế độ thương binh cho ông Trương Thế T1".

Tuy nhiên, Tại kết luận 1128/KL-UBND ngày 24/5/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình đã ghi rõ: "Ủy ban nhân dân xã S không ban hành Văn bản niêm yết và không thực hiện niêm yết công khai biên bản xác nhận người bị thương để nhân dân địa phương hoặc cơ quan, đơn vị biết trong thời gian 15 ngày, là thực hiện không đúng quy định tại điểm 3 Mục I Thông tư liên tịch số 27/1999/TT-BLĐTBXH ngày 03/11/1999 của Bộ LĐTB và XH".

- Về kết quả bỏ phiếu phát giác của thôn HV:

Thực hiện Chỉ thị số 15 của UBND huyện L về việc tổ chức họp dân bỏ phiếu phát giác những đối tượng hưởng chính sách không đúng quy định. Thôn HV mặc dù số lượng nhân khẩu rất nhiều song vì họ sợ va chạm nên chỉ tham gia họp 38 người để bỏ phiếu phát giác 8 đối tượng trong thôn. Dưới sự chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND xã S Võ Văn Đ1, thôn HV chỉ được phát giác 8 đối tượng trong thôn (danh sách do UBND xã cung cấp).

Để đánh lừa nhân dân và các cơ quan chức năng, Đại tá Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nguyễn Quốc Tr4 thủ đoạn lấy kết quả số phiếu phát giác của Thôn HV làm tử số, cộng gộp tổng số cử tri dự họp của 10 thôn trong xã làm mẫu số để có phân số với tỷ lệ phát giác rất thấp để đi đến kết luận: Kết quả có 3/333 phiếu phát giác đề nghị xem xét trường hợp thương binh của ông Trương Thế T1.

Tuy nhiên, tại Kết luận 1128/KL-UBND ngày 24/5/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình đã nêu rõ: "Theo biên bản họp hội đồng chính sách xã ngày 29/01/2007 vào lúc 14 giờ. Tại UBND xã S Hội đồng chính sách xã đã lập biên bản xỏ phiếu phát giác, kết quả tại Thôn HV: bà Lê Thị H có 03 phiếu phát giác không phải thương binh/tổng số 38 phiếu, ông Trương Thế T1 có 03 phiếu phát giác không phải thương binh/tổng số 38 phiếu".

- Nội dung 4: Hai người làm chứng Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Khai: Kết thúc trận đánh, ông cùng đồng đội về Bệnh viện 43 thăm ông Trương Thế T1 (Theo lời khai của 2 người làm chứng tại công văn số 26/NVLĐTB-XH ngày 27/6/2007 của Phòng Nội vụ LĐTBXH huyện L);

Ông Nguyễn Công V đã khai: Nhìn thấy đồng chí T1 bị thương nằm tại chỗ, sau đó quay lại liên lạc với bộ phận cứu thương đưa đ/c T1 về hậu phẫu và điều trị tại Bệnh viện 43 QĐ2, Sau đợt chiến đấu ông và đồng đội đến thăm nên biết rõ trường hợp bị thương của đ/c T1".

Ông Nguyễn Minh Khai: "Nhìn thấy đ/c T1 bị thương nằm tại chỗ sau đó có bộ phận cứu thương đưa về hậu phẫu và điều trị tại Bệnh viện 43 QĐ2. Sau trận đánh ông và đồng đội đến thăm nên biết rõ trường hợp bị thương của đ/c T1".

Như vậy, 2 ông Văn và Kh đều khai: ông T1 bị thương được đơn vị và bộ phận cứu thương đưa về Bệnh viện 43 hậu phẫu và điều trị và cả 2 ông sau trận đánh cùng đồng đội về viện 43 thăm đ/c T1.

Ông Lại Sỹ T chứng minh: Lời khai trên là lừa dối, không đúng sự thật bởi vì Bệnh viện 43 QĐ2 năm 77-78-79 đều đóng quân tại Phú Bài thuộc tỉnh Bình Trị Thiên lúc bấy giờ, nay là Thừa Thiên Huế. Văn và Kh cùng đồng đội ở

Campuchia không thể về Huế thăm T1 được. Trước chứng cứ này, Đại tá Nguyễn Quốc Tr4 Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình không thể chối cãi được đành biện bạch nói: "Kết thúc trận đánh của ngày 07/02/1979, ông Nguyễn Minh Kh thăm ông Trương Thế T1 tại Quân y tiểu đoàn. Kết thúc đợt chiến đấu ông Nguyễn Công V nhận nhiệm vụ chuyển thương binh về tuyến sau kết hợp thăm ông T1 tại Đội Điều trị 79 đóng tại Campuchia thuộc Bệnh viện 43 QĐ2". Bởi vì không về Huế (viện 43QĐ2) được nên thăm ở trên đất Campuchia cho hợp lý. Tuy nhiên, Văn và Kh không hề khai thăm T1 ở Quân y tiểu đoàn và Đội 79, mà cùng đồng đội về Viện 43 thăm T1. (Quân y Tiểu đoàn mà trực thuộc Bệnh viện 43, chứng tỏ Đại tá Nguyễn Quốc Tr4 không biết gì về cơ cấu, biên chế của một đơn vị cấp Tiểu đoàn).

- Nội dung 5: Vấn đề cuối cùng trong nội dung Quyết định 2313/QĐ-CH ngày 11/9/2008 của Đại tá Nguyễn Quốc Tr4, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình nói: "Nguyên đơn và những người ký trong đơn tố cáo không cùng đi bộ đội, không cùng ở một đơn vị và cũng không trực tiếp tham gia chiến đấu với ông Trương Thế T1 ở chiến trường Campuchia mà cho rằng ông Trương Thế T1 không bị thương thì không đủ cơ sở".

Nói vậy có nghĩa, những ai không cùng đi bộ đội, không cùng ở một đơn vị và không trực tiếp tham gia chiến đấu với ông Trương Thế T1 ở chiến trường Campuchia thì không được phát giác Trương Thế T1. Như vậy, việc chủ trương đưa ra dân rà soát, phát giác các đối tượng hưởng chính sách không đúng quy định của Nhà nước chỉ là hình thức, lừa dân, bịp dân, bởi vì nhân dân họ không cùng đi bộ đội, họ không cùng ở một đơn vị và họ không trực tiếp tham gia chiến đấu với ông Trương Thế T1 tại mặt trận Campuchia. Quan điểm, lập trường, tư tưởng cách mạng của một Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên UBND tỉnh, một đại biểu Quốc hội của ông Nguyễn Quốc Tr4 là như vậy đó. Tất cả những nội dung trên đây trong Quyết định 2313/QĐ-CH hoàn toàn sai sự thật, nhằm dè bẹp, không chế ý chí đấu tranh, đe dọa tính mạng người tố cáo.

4 - Sau khi Đại tá Võ Đức D1, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình nghỉ hưu, Đại tá Đoàn Lương Khuê lên làm Chính ủy, ban hành công văn số 890/BC-CS ngày 08/4/2009 tiếp tục đe dọa:

" - Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình đã giải quyết đơn tố cáo của ông đối với ông Trương Thế T1 là đúng quy định của Luật KN-TC và Quyết định 2313/QĐ-CH ngày 11/9/2008 của đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình là chính xác, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật.

- Hồ sơ hưởng chế độ thương binh của ông Trương Thế T1 được xác lập theo quy định của Thông tư 16/TT-LB và hướng dẫn số 548/CS ngày 25/8/2000 của Cục Chính sách Tổng cục Chính trị. Ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh là đúng quy định hiện hành của Nhà nước".

Việc ông Trương K1 và Lại Sỹ T vẫn tiếp tục phủ nhận kết luận của các cơ quan chức năng, có đơn khiếu kiện, tố cáo gửi đi khắp nơi làm ảnh hưởng đến các hoạt động của Bộ CHQS tỉnh, gây bức xúc với nhân dân địa phương, làm giảm uy tín vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã S và huyện L.

Hai ông Trương K1 và Lại Sỹ T là những ông thì phải biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng sự thật, chứ không thể lợi dụng quyền dân chủ để suy diễn, tố cáo xuyên tạc sai sự thật, làm cho tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn trở nên phức tạp. Vì vậy, Bộ CHQS tỉnh đề nghị:

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, xem xét cụ thể vụ việc nói trên. Nếu cá nhân, tổ chức nào cố tình bao che, dung túng, tiếp tay nhận hối lộ thì xử lý nghiêm minh đúng pháp luật, đồng thời nghiêm trị những người lợi dụng dân chủ để vu cáo, bôi đen uy tín của cá nhân đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh và các cá nhân, tổ chức trực tiếp tham gia thi hành công vụ.

Đề nghị Ban bảo vệ Chính trị nội bộ Tỉnh ủy Quảng Bình xem xét và có văn bản thông báo với các cơ quan chức năng việc Bộ CHQS tỉnh giải quyết đơn tố cáo của ông Trương K1 và Lại Sỹ T về trường hợp thương binh của ông Trương Thế T1, tránh để kéo dài làm giảm uy tín đối với đồng chí Chỉ huy trưởng và cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Việc Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình cậy chức, cậy quyền để áp đảo, đàn áp, vu khống, uy hiếp tính mạng của người tố cáo, bao che cho Trương Thế T1 đến lúc này trở nên quyết liệt, căng thẳng, phức tạp, không từ một thủ đoạn nào. Đe dọa, phủ đầu, chụp mũ, vu khống trên các văn bản, hội nghị chưa đủ làm nhụt chí, Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình cậy đến các hệ thống thông tin đại chúng nhằm đánh vào danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông Lại Sỹ T. Ngày 12/6/2008, Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình có công văn số 1359//CV kèm theo các văn bản liên quan trả lời công văn số 1521-XH-BĐ/ND ngày 29/5/2008 của Báo Nhân Dân. ngày 23/6/2008 Báo Nhân Dân đã đăng nội dung chính công văn này: "Việc giải quyết chế độ thương binh cho ông Trương Thế T1 đúng với chế độ hiện hành. Trình tự, quá trình tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, xét duyệt, giải quyết của các cơ quan chức năng đảm bảo đúng nguyên tắc, dân chủ, công khai, đúng quy định".

Báo Quảng Bình số 82 ra ngày 22/4/2008 cũng đã có bài viết: "Ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh là đúng".

Hành vi này của Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình làm cho bà con làng xóm xôn xao dư luận không tốt, bạn bè, đồng nghiệp gần xa hiểu nhầm về bản chất, tư cách, đạo đức của ông Lại Sỹ T, ảnh hưởng trầm trọng đến công tác, học tập của con cháu, xúc phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của đại gia đình ông Lại Sỹ T.

Trên đây là những hành vi tiêu cực trong 5 kết luận sai sự thật trên của Đại Tá Nguyễn Quốc Tr4, chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, tại Kết luận 536/KL-TTr ngày 20/8/2012 của Thanh tra Bộ Quốc phòng có nêu: "Ý kiến của Đại tá Nguyễn Quốc Tr4, nguyên Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình người ký quyết định Thanh tra vụ việc cũng thừa nhận nội dung thanh tra của Bộ CHQS tỉnh đối với đơn tố cáo ông Trương Thế T1 chưa sâu nên không phát hiện được sai sót" là không đúng. Không phải chưa sâu, mà có thể nói Quyết định 2313/QĐ-CH rất râu sác thể hiện sự tráo trở, luồn lách sự thật, vu khống để đánh trả, đàn áp, khống chế người tố cáo, phủ nhận sự thật. Thậm chí còn đánh đổi danh dự, nhân phẩm, uy tín của một Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên UBND tỉnh, một Đại biểu Quốc hội cho một thương binh giả. Lợi dụng chức, quyền để uy hiếp tính mạng các ông, trù dập các đảng viên ký đơn tố cáo, bao che cho phần tử xấu, là hành vi cố tình vi phạm pháp luật cần phải được truy cứu trách nhiệm hình sự, phải nói đây là hành vi trực tiếp gây thiệt hại cho ông Lại Sỹ T.

5- Bức xúc trước hành vi của Đại tá Nguyễn Đức H5, Chủ nhiệm Chính trị Bộ CHQS tỉnh về thủ đoạn kiểm tra hồ sơ gốc để loại bỏ 2 người xác nhận Trương Thế T1 không bị thương là Lê Văn D và Nguyễn Văn Tr, Đại tá Võ Đức D1 Chính ủy Bộ CHQS tỉnh về việc cung cấp hồ sơ giả của Trương Thế T1 cho Sư đoàn 304 để ông Phạm Văn C Chính ủy Sư đoàn xác nhận Trương Thế T1 là một chiến sỹ C2 D4 và Đại tá Nguyễn Quốc Tr4 Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định 2313/QĐ-CH có 5 nội dung đều sai sự thật cả 5 và lạm dụng chức vụ, quyền hạn để vu khống, uy hiếp tính mạng người tố cáo. Đại tá Đoàn Lương Khuê tiếp tục đe dọa tính mạng người tố cáo. Do đó, ông Lại Sỹ T viết đơn tố cáo 3 ông Nguyễn Đức H5, Võ Đức D1 và Nguyễn Quốc Tr4 về việc cố tình vi phạm pháp luật, vi phạm quy định về nhiệm vụ, công vụ trong quá trình giải quyết tố cáo để bao che cho Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của pháp luật. Đơn được gửi đến nhiều cơ quan của địa phương và Trung ương.

Ngày 15/4/2009, Tổ công tác Thanh tra Chính phủ vào làm việc với tỉnh Quảng Bình để giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài trong đó có vụ tố cáo của ông Lại Sỹ T đối với ông Trương Thế T1 khai man hồ sơ để hưởng chế độ thương binh. Tuy nhiên, Tổ công tác Thanh tra Chính phủ không gặp ông Lại Sỹ T, yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu để chứng minh việc ông Trương Thế T1 không bị thương là không làm đúng quy trình, quy định của pháp luật, nghe báo cáo láo của các ngành chức năng của tỉnh Quảng Bình để kết luận sai sự thật, chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình Phan Lâm Ph ban hành công văn số 1093/UBND-NC ngày 29/5/2009 mà không thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người có đơn tố cáo, chỉ thông báo nội bộ trong các cơ quan Nhà nước và đơn vị Quân đội là vi phạm pháp luật, vi phạm Luật KNTC, vi phạm nhân quyền, quyền con người và quyền dân chủ, quyền được thông báo kết quả giải quyết KN-TC của ông theo luật định.

Theo sự chỉ đạo của Tổ công tác Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình ban hành công văn số 1093/UBND-NC ngày 29/5/2009 gửi Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình ông Phan Lâm Ph nói: "Đối với đơn tố cáo của ông Lại Sỹ T, xã S, huyện L, Tổ công tác Thanh tra Chính phủ đã kiểm tra kết luận: Hồ sơ xác nhận thương binh của ông Trương Thế T1 đã thực hiện đầy đủ, việc tố cáo không có cơ sở, tuy nhiên, để công khai chấm dứt tố cáo của ông Lại Sỹ T, yêu cầu đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình thực hiện thủ tục hủy bỏ một số nội dung trong Quyết định xử lý tố cáo không đúng thẩm quyền và đề nghị Quân khu 4 thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng chấm dứt việc tố cáo của ông Lại Sỹ T đối với ông Trương Thế T1 khai man hồ sơ để hưởng chế độ thương binh". (nằm trong công văn số 77/TB-TTr số 43).

Vào lúc 11h ngày 28/2/2009 một lần nữa Đài tiếng nói Việt Nam phát trên sóng phát thanh Mục trả lời thư bạn nghe đài đã nêu: "Việc giải quyết đơn tố cáo của ông Lại Sỹ T đối với ông Trương Thế T1 ở thôn HV, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình các cấp thẩm quyền đã tiến hành đúng quy định Luật khiếu nại, tố cáo và kết luận chính xác, đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật". Việc lợi dụng chức, quyền và thế lực thông báo sai sự thật trên các phương tiện thông tin đại chúng là hành vi xúc phạm thô bạo danh dự, nhân phẩm và uy tín của của ông Lại Sỹ T.

6 - Kéo theo sai phạm của các cán bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình là Đại tá Phạm Văn C, Chính ủy Sư đoàn 304 QĐ2. Ông đã không bảo vệ được danh dự, nhân phẩm uy tín của mình, còn bôi nhọ lên danh dự, truyền thống anh

Bộ đội Cụ Hồ, lấy hồ sơ giả (hồ sơ photo không có xác nhận) của Trương Thế T1 do Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình Đại tá Võ Đức D1 cung cấp để ban hành công văn số 196/CV-CS ngày 22/5/2008 xác nhận Trương Thế T1 là chiến sỹ thuộc đơn vị C2 D4 E24 F304 QĐ2 sai sự thật làm cơ sở cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình phản công lại người tố cáo.

* Đối với Bộ Tư lệnh Quân khu 4 đã có hành vi để bao che cho một số cán bộ Lãnh đạo của Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình đã cố tình vi phạm pháp luật, làm trái nhiệm vụ, công vụ để bao che cho Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của pháp luật.

1 - Tất cả đơn tố cáo gửi cho các cơ quan chức năng từ địa phương đến TW, đều được chuyển về cho Quân khu 4 giải quyết (23 đơn). Thanh tra quốc phòng Quân khu 4 do Đại tá Hoàng Viêt Th2 - Phó Chánh thanh tra không giải quyết theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật KN-TC năm 1998 mà tùy tiện ban hành văn bản số 127/TB-TTr ngày 18/11/2008 trả lời cho ông Lại Sỹ T như sau:

" 1- Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình đã giải quyết đơn tố cáo của ông đối với ông Trương Thế T1 là đúng quy định của Luật KN-TC và Quyết định 2313/QĐ-CH ngày 11/9/2008 của đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình là chính xác, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật.

2- Hồ sơ hưởng chế độ thương binh của ông Trương Thế T1 được xác lập theo quy định của Thông tư 16/TT-LB và hướng dẫn số 548/CS ngày 25/8/2000 của Cục Chính sách Tổng cục Chính trị. Ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh là đúng quy định hiện hành của Nhà nước". Đồng thời Đại tá Hoàng Viêt Th2 còn trích điểm c, khoản 1, Điều 38 của Nghị định 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ: "Không xem xét giải quyết những đơn tố cáo lần sau... đã được cấp có thẩm quyền giải quyết, nay tố cáo lại nhưng không có bằng chứng mới".

2 - Nhận được thông báo số 127/TB-TTr ngày 18/11/2008 của Thanh tra quốc phòng Quân khu 4 trong đó Đại tá Hoàng Viêt Th2 có nêu: "Không xem xét giải quyết những đơn tố cáo lần sau... đã được cấp có thẩm quyền giải quyết, nay tố cáo lại nhưng không có bằng chứng mới". Vì vậy, ông Lại Sỹ T tiến hành lấy xác nhận của 9 cán bộ, chiến sỹ của 2 đơn vị Trung đội Thông tin hữu tuyến trực thuộc D4 E24 và đơn vị C2 D4 E24 F304 QĐ2 từ ngày 10/12/2008 đến ngày 16/12/2008. Các chiến sỹ thông tin thì xác nhận Trương Thế T1 là chiến sỹ thông tin hữu tuyến thuộc Dbộ D4. Các chiến sỹ C2 D4 E24 F304 thì xác nhận Trương

Thế T1 không phải chiến sỹ của đơn vị C2 D4 E24 F304 QĐ2 để làm bằng chứng mới.

Có được 9 xác nhận của các chiến sỹ ngoài 2 ông Lê Văn D và Nguyễn Văn Tr, ông Lại Sỹ T tiến hành cung cấp bằng chứng mới cho Tư lệnh Quân khu 4, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình và các cơ quan chức năng của địa phương và TW. Tuy nhiên, Tư lệnh Quân khu không xem xét. Một lần nữa Thanh tra quốc phòng Quân khu 4 do Đại tá Chánh thanh tra Bùi Văn M6 ký ban hành công văn số 31/TB-TTr ngày 26/3/2009 trả lời công văn số 276/DĐBQH ngày 12/3/2009 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình. Ông Mai nói:

"- Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình đã giải quyết đơn tố cáo của ông đối với ông Trương Thế T1 là đúng quy định của Luật KN-TC.

Quyết định 2313/QĐ-CH ngày 11/9/2008 của đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình là chính xác, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật.

- Hồ sơ hưởng chế độ thương binh của ông Trương Thế T1 được xác lập theo quy định của Thông tư 16/TT-LB và hướng dẫn số 548/CS ngày 25/8/2000 của Cục Chính sách Tổng cục Chính trị. Ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh là đúng quy định hiện hành của Nhà nước". Đồng thời Đại tá Bùi Văn M6 còn trích lại điểm c, khoản 1, Điều 38 của Nghị định 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ: "Không xem xét giải quyết những đơn tố cáo lần sau... đã được cấp có thẩm quyền giải quyết, nay tố cáo lại nhưng không có bằng chứng mới".

3 - Nhận được công văn số 31/TB-TTr ngày 26/3/2009 của Chánh thanh tra quốc phòng Quân khu 4 do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình chuyển cho. Ông Lại Sỹ T tiếp tục lấy thêm 5 xác nhận nữa của các chiến sỹ thuộc 2 đơn vị Trung đội Thông tin hữu tuyến và C2 D4 E24 F304 đều xác nhận Trương Thế T1 là một chiến sỹ thông tin hữu tuyến, không phải là chiến sỹ C2 D4 E24 F304 để làm bằng chứng mới, đồng thời tập hợp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ sẵn sàng cho cuộc hành trình ra Quân khu 4 để chứng minh Trương Thế T1 là một thương binh giả.

Ngày 21/5/2010, hai chúng tôi là Đặng Đình Trọng và Lại Sỹ T đến Quân khu 4 đăng ký với trực ban gặp Tư lệnh quân khu, hoặc phó Tư lệnh, hoặc Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu để đối chứng hồ sơ của Trương Thế T1. Được Trực ban thông báo 9 giờ sẽ có lãnh đạo Quân khu tiếp. Quá 9h không thấy ai, Trực ban lại hẹn 14 giờ sẽ có cán bộ tiếp 2 bác. Chờ mãi đến 16h không thấy ai, 2 chúng tôi đành đăng ký gặp Chánh hoặc Phó Thanh tra Quân khu, biết chắc chắn 2 ông này

đang có mặt tại cơ quan, tuy nhiên Chánh và Phó thanh tra Quân khu 4 cố tình lánh mặt bởi vì sợ sự thật, sợ những bằng chứng, chứng cứ người tố cáo sẽ cung cấp.

Trước lúc ra về, chúng tôi hẹn 10 ngày sau sẽ quay lại.

Ngày 31/5/2010, ông Đặng Đình Trọng bị ốm, ông Lại Sỹ T tiếp tục đến Quân khu 4. Vẫn tình trạng diễn ra như cũ, mặc dù biết đích xác Chánh, Phó Thanh tra Quân khu đang có mặt tại cơ quan, tuy nhiên cố tình lánh mặt. Trước hành vi, thái độ cư xử như vậy của Bộ Tư lệnh Quân khu nói chung và của Chánh, Phó Thanh tra Quân khu nói riêng, không còn cách nào hơn, ông Lại Sỹ T gửi đơn tố cáo 3 Đại tá:

- Đại tá Nguyễn Quốc Tr4 - Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình có hành vi cố tình vi phạm pháp luật, vi phạm về nhiệm vụ, công vụ trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, ban hành Quyết định 2313QĐ-CH trái pháp luật, sai sự thật, vu khống, đàn áp người tố cáo để bao che cho Trương Thế T1 khai man hồ sơ để hưởng chế độ thương binh.

- Đại tá Bùi Văn M6 - Chánh thanh tra quốc phòng Quân khu không xem xét 14 xác nhận (bằng chứng mới) của người tố cáo cung cấp, ban hành công văn số 31/TB-TTr trả lời Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình sai sự thật để bao che một số cán bộ Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình vi phạm về nhiệm vụ, công vụ, cố tình làm trái pháp luật để bao che cho ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của Nhà nước.

- Đại tá Hoàng Viết Th2 - Phó Thanh tra quốc phòng Quân khu không làm đúng chức trách trưởng đoàn để giải quyết đơn tố cáo của ông, không giải quyết tố cáo theo trình tự, thủ tục đã được Luật Khiếu nại, Tố cáo quy định, ban hành công văn số 127/TB-TTr sai sự thật để bao che cho một số cán bộ, Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình cố tình vi phạm pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 59 Luật KN-TC ngày 02/12/1998 quy định: "Tố cáo hành vi vi phạm về nhiệm vụ, công vụ mà người vi phạm thuộc cơ quan, tổ chức nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm giải quyết", Pháp luật thì quy định như vậy, song Tư lệnh Quân khu 4 cố tình không chấp hành pháp luật, buông thả để Chánh thanh tra Quân khu 4 Đại tá Bùi Văn M6 một lần nữa hồ đồ, tùy tiện ban hành văn bản số 77/TB-TTr ngày 26/7/2010 (người bị tố cáo không có quyền ban hành văn bản hoặc giải quyết tố cáo) nhằm trích Kết luận của Tổ công tác Thanh tra Chính phủ và Công văn số 1093/UBND-NC ngày 29/5/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình để phủ đầu người tố cáo và đi đến kết luận:

"Như vậy nội dung tố cáo đối với ông Trương Thế T1 đã được cơ quan pháp luật làm rõ đúng, sai việc tố cáo đến đây chấm dứt theo đúng quy định của pháp luật giải quyết KNTC.

Vì vậy, một lần nữa Thanh tra quốc phòng Quân khu 4 thông báo với ông là tất cả đơn của ông gửi các cơ quan Trung ương đến địa phương từ trước tới nay đều được chuyển về Quân khu 4. Nội dung đơn đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng pháp luật. Những tố cáo lần sau nội dung không có gì mới, không có căn cứ nên không được xem xét giải quyết".

Những gì mà Đại tá Bùi Văn M6 đã nói trên không sai với hai từ "hồ đồ" và "áp đặt". Hồ đồ ở chỗ, ông Lại Sỹ T đã cung cấp 14 chứng cứ mới của 14 chiến sỹ thuộc 2 đơn vị Trung đội thông tin hữu tuyến và các chiến sỹ C2 D4 E24 F304 như đã nói trên nhưng Đại tá Bùi Văn M6 vẫn hồ đồ cho rằng đơn của ông Lại Sỹ T "Những tố cáo lần sau nội dung không có gì mới... không có căn cứ nên không được xem xét giải quyết".

Đại tá Bùi Văn M6 còn cho biết thêm: "Từ đầu năm 2008 đến nay cơ quan Thanh tra quốc phòng Quân khu 4 đã 23 lần nhận đơn của ông gửi các cơ quan Trung ương Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Viện KSQS Trung ương, Tòa án quân sự TƯ, Đài tiếng nói Việt Nam, UBKT tỉnh, Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng tỉnh Quảng Bình tố cáo ông Trương Thế T1 khai man hồ sơ để hưởng chế độ thương binh và tố cáo các đồng chí cán bộ Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình bao che cho ông Trương Thế T1 làm sai, trong đó có nhiều đơn tố cáo đồng chí Đại tá Nguyễn Quốc Tr4- CHT- Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình có hành vi vi phạm nhiệm vụ, công vụ trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo".

Như vậy, một điều không thể chối cãi, Tư lệnh Quân khu 4 cố tình trì hoãn, không giải quyết đơn tố cáo của ông (đã nhận 23 đơn tố cáo của các cơ quan chuyển đến), cố tình kéo dài thời gian gây hậu quả thiệt hại về kinh tế, thời gian, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín của người tố cáo. Làm ảnh hưởng đến danh dự, công việc làm ăn của cả gia đình, con cái của ông Lại Sỹ T.

4 - Nhận đơn tố cáo của ông Lại Sỹ T ngày 27/7/2009 tố cáo: Ông Nguyễn Quốc Tr4 - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên UBND tỉnh, Đại biểu Quốc hội khóa 12 lạm dụng chức vụ, quyền hạn ban hành Quyết định 2313/QĐ-CH ngày 11/9/2008 có 5 nội dung thì sai cả 5, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm về nhiệm vụ, công vụ, vu khống ông trong quá trình giải quyết tố cáo. Ngày 22/12/2009 UBKT Tỉnh ủy Quảng Bình gặp người tố cáo là Trương K1, Hoàng

Minh Khanh, Đặng Đình Trọng và Lại Sỹ T tại trụ sở UBND xã S để thu thập tài liệu, chứng cứ, thụ lý giải quyết đơn tố cáo ông Nguyễn Quốc Tr4.

Tuy nhiên, UBKT Tỉnh ủy Quảng Bình không giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, không ban hành kết luận giải quyết tố cáo, không thông báo chuyển đơn, tùy tiện ban hành văn bản số 06/CV-UBKTTU ngày 14/01/2010 đề nghị Tư lệnh Quân khu 4 giải quyết đơn tố cáo không đúng chức năng, quyền hạn theo khoản 2 Điều 59 Luật KN-TC ngày 02/12/1998 quy định (đơn tố cáo Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên UBND tỉnh, Đại biểu Quốc hội chứ không phải đơn tố cáo Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh) đề Tư lệnh quân khu 4 Trung tướng Nguyễn Hữu Cường ban hành công văn số 147/BTL ngày 02/02/2010 trả lời Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình không đúng chức năng, quyền hạn với nội dung hoàn toàn không đúng sự thật để bao che hành vi vi phạm pháp luật của ông Nguyễn Quốc Tr4, với nội dung:

"Hai văn bản xác nhận của Đại tá Phạm Văn C, Chính ủy Sư đoàn 304 số 24/GXN ngày 19/2/2008 và văn bản số 04/CV-BV ngày 20/2/2008 của Bệnh viện 43 QĐ2 đủ cơ sở pháp lý để xác nhận ông Trương Thế T1 bị thương. Công văn số 19/CV-CS ngày 18/9/2007 của Phòng Chính trị Sư đoàn 304 và công văn số 53/CV-BV ngày 10/9/2007 của Bệnh viện 43 QĐ2 chưa đủ điều kiện để xác nhận ông Trương Thế T1 có bị thương hay không bị thương.

Đối với 2 giấy làm chứng của ông Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh đủ cơ sở pháp lý để làm chứng cho ông Trương Thế T1 bị thương. 14 xác nhận của các chiến sỹ do người tố cáo cung cấp không đủ điều kiện để xác nhận về ông Trương Thế T1".

Nội dung trả lời công văn số 06/CV-UBKTTU ngày 14/01/2010 UBKT Tỉnh ủy tỉnh Quảng Bình trên đây của Tư lệnh Quân khu 4 cũng không được UBKT Tỉnh ủy Quảng Bình thông báo bằng văn bản cho người tố cáo. Tình cờ sau buổi tiếp xúc ông tại trụ sở tiếp ông của UBND tỉnh, ông Lại Sỹ T ghé qua UBKT Tỉnh ủy thì được ông Trần Bá Cự - Phó Chủ nhiệm đọc cho nghe văn bản 147/BTL của Trung Tướng Nguyễn Hữu Cường.

Hai công văn giả số 24/GXN của Chính ủy Sư đoàn 304 và số 04/CV-BV của Viện 43 do Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình thủ đoạn thực hiện thì Trung tướng cho là đủ cơ sở pháp lý, 2 công văn thật số 19/CV-CS của phòng Chính trị Sư đoàn 304 và 53/CV-BV của Viện 43 thì Trung tướng bảo là không đủ cơ sở pháp lý. 2 giấy xác nhận của Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh cùng một người viết (chữ của Trương Thế T1) thì Trung tướng cho là đủ cơ sở pháp lý để làm

chúng, còn 14 xác nhận của các đồng đội họ tự viết, ký tên, có xác nhận của UBND xã thì Trung tướng cho là không đủ cơ sở làm chứng. Rõ ràng Trung tướng Nguyễn Hữu Cường quan liêu, không chịu lắng nghe ý kiến của nhân dân, chỉ nghe báo cáo láo của cấp dưới. Những thiệt hại nói trên do hành vi cố tình vi phạm pháp luật trong việc giải quyết tố cáo của Quân khu 4 chúng tôi sẽ có đơn khởi kiện đến Tòa án Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giải quyết.

Ngoài ra đơn khởi kiện của ông Lại Sỹ T còn trình bày với các nội dung Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy tỉnh Quảng Bình đã giải quyết không đúng đơn tố cáo, vi phạm Luật khiếu nại tố cáo; Các cơ quan Trung ương như Thanh Tra Chính Phủ, Thanh tra Bộ Quốc Phòng, Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng Phùng Quang Thanh có những hành vi bao che cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình và Quân khu 4 trong việc giải quyết đơn tố cáo của ông Lại Sỹ T. Tuy nhiên, ông không yêu cầu Tòa án xem xét.

Như vậy, trong 6 năm qua phải chịu đựng biết bao nhiêu áp lực từ phía các cán bộ có chức, có quyền, các cơ quan của Nhà nước, các đơn vị của Quân đội, tổ chức Đảng là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại về vật chất và tinh thần. Vô cùng xấu hổ, nhục nhã với bà con lối xóm, đồng đảo nhân dân trước hành vi chửi bới, mạt sát, xúc phạm thô bạo đến danh dự, nhân phẩm và uy tín với hàng chục lần của vợ và chị của Trương Thế T1, mỗi khi Trương Thế T1 nhận được văn bản các cấp khẳng định Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh là đúng quy định của pháp luật. Đặc biệt có một lần Lê Thị Trúc là vợ và Trương Thị Theo là chị của Trương Thế T1 chửi, lăng nhục cử tri Lại Sỹ T ngay trong hội nghị tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quảng Bình tại trụ sở UBND xã S và chịu đựng biết bao nhiêu tai tiếng từ phía các bạn bè, bà con, làng xóm, đồng đội và đồng nghiệp gần xa hiểu nhầm khi nghe trên Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân Dân, Báo Quảng Bình đăng tin về hành vi tố cáo sai sự thật, làm liên lụy, ảnh hưởng đến họ. Anh, chị em, con cháu, bạn bè, đồng đội, đồng nghiệp ở xa luôn gọi điện về hỏi thăm sự thật vụ việc. Để yêu cầu trả lại những gì bị mất mát trong 6 năm qua: Ngày 17/6/2013 ông Lại Sỹ T đến trụ sở tiếp ông của UBND tỉnh gặp lãnh đạo trình bày và gửi đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cố tình giải quyết tố cáo trái pháp luật và kết luận sai sự thật, kéo dài thời gian gây thiệt hại cho người tố cáo theo khoản 3 Điều 5, điểm a, d, đ của Điều 11 và Điều 46 Luật Tố cáo 2011. Ngày 24/6/2013 Văn phòng UBND tỉnh có thông báo số 1098/VPUBND-TD nêu rõ: "Về kiến nghị bồi thường chi phí do quá trình 6 năm tố cáo ông Trương Thế T1, Hội đồng tiếp ông tỉnh đề nghị ông viết đơn kèm theo các chứng cứ có liên quan gửi đến Thanh tra tỉnh để có cơ sở nghiên

cứu giải quyết theo đúng quy định của pháp luật". Tuy nhiên, ông đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu của lãnh đạo tỉnh vẫn không được giải quyết.

Sau 9 lần (trong 3 năm) tiếp xúc Lãnh đạo tỉnh Quảng Bình, vào các ngày 17/6/2013, 16/9/2013, 16/12/2013, 15/5/2014, 15/7/2014, 15/8/2014, 15/9/2014, 16/3/2015 và 15/7/2015 để yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật, song vẫn không được giải quyết. Sau khi nhận được văn bản số 208/BTNN-TT của Cục Bồi thường Nhà nước hướng dẫn cụ thể về việc đề nghị bồi thường thiệt hại là căn cứ vào Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngày 15/11/2015 (lần thứ 10) một lần nữa ông Lại Sỹ T đến Văn phòng tiếp ông của tỉnh để đề xuất lần cuối cùng với lãnh đạo tỉnh về ý kiến của Bộ trưởng Hà Hùng Cường kết luận trong buổi tiếp xúc cử tri tại UBND xã Trường Thủy, L ngày 01/10/2015. Tuy nhiên, lãnh đạo tỉnh bác bỏ ý kiến của Bộ trưởng.

Vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết cụ thể:

1. Bồi thường thiệt hại 6 năm mất mát về kinh tế, thời gian, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín do các cơ quan này cố tình vi phạm pháp luật, vi phạm quy định về nhiệm vụ, công vụ trong quá trình giải quyết tố cáo, bao che cho nhau, để bao che cho bà Lê Thị H và ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh và người chính sách như thương binh không đúng quy định của Pháp luật, kéo dài thời gian gây thiệt hại cho ông Lại Sỹ T với tổng số tiền là 680.304.000 đồng. Trong đó:

- UBND tỉnh Quảng Bình phải bồi thường: 170.390.000đ.
- Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình phải bồi thường 248.042.000 đồng.
- Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình phải bồi thường 261.872.000 đồng.

2. Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình viết bài cải chính và xin lỗi công khai về hành vi viết bài đã đăng, phát sai sự thật trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo Nhân Dân, báo Quảng Bình và Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam. UBND tỉnh Quảng Bình, Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình, Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình tổ chức xin lỗi công khai tại địa phương nơi ông Lại Sỹ T đang cư trú về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông.

Các khoản thiệt hại về kinh tế, thời gian và sức khỏe cụ thể như sau:

* Thiệt hại về kinh tế:

- Việc ông Đỗ Như Đ, Trưởng phòng LĐTBXH huyện L, cùng cán bộ Nguyễn Thọ Minh phối hợp Đảng Ủy, UBND xã S xác nhận sai sự thật cho bà Lê

Thị H về việc sinh con. Để chứng minh việc tố cáo đúng ông Lại Sỹ T phải đến trường Đại học Hải Phòng để thu thập. Vì tuổi già, sức yếu nên 2 ông bà cùng đi hỗ trợ cho nhau. Chi phí cho chuyến đi này của 2 ông bà là: 4.620.000đồng. Khoản thiệt hại này Sở LĐTB&XH phải gánh chịu bồi thường cho người tố cáo.

- Việc ông Võ Đức D1, Đại tá Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình mang hồ sơ (lý lịch quân nhân) photo không có công chứng của chính quyền địa phương được photo từ lý lịch quân nhân gốc của Trương Thế T1 đã tự móc nối, sửa chữa, ghi bổ sung đơn vị C2, D4, E24 không có xác nhận của đơn vị cung cấp cho Sư đoàn 304 để Đại tá, Chính ủy Sư đoàn 304 Phạm Văn C xác nhận cho Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình giấy xác nhận số 24/GXN ngày 19/02/2008; Bệnh viện 43QĐ2 cũng có xác nhận số 04/CV-BV ngày 20/02/2008.

Do đó ông Lại Sỹ T một mặt viết đơn phản hồi 2 công văn xác nhận nói trên, mặt khác 2 ông bà già một lần nữa dắt díu nhau ra Quân đoàn 2, Sư đoàn 304 và Bệnh viện 43QĐ2 để phản đối nội dung 2 công văn 24 và 04 nói trên. Chi phí chuyến đi này là: 6.680.000đ. Khoản thiệt hại này Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình phải chịu trách nhiệm bồi thường.

- Không đồng ý với Công văn số 196/CV-CS ngày 22/5/2008 Chính ủy sư đoàn Đại tá Phạm Văn C ông Lại Sỹ T và 2 người bạn cùng đi, đó là ông Lê Viết L4 và Phạm Công T7 để phản kháng công văn số 196. Chi phí chuyến đi này là 6.900.000đ. Khoản thiệt hại 6.900.000đ này Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình phải chịu trách nhiệm bồi thường.

- Phản hồi Công văn số 127/TB-TTr ngày 18/11/2008 của Chánh phó Thanh tra Quân khu 4, buộc lòng ông phải tìm đến Quân khu 4 để đối chứng, cung cấp hồ sơ cho Tư lệnh Quân khu. Ngày 21/5/2010, 2 ông và Đặng Đình Trọng đến Quân khu 4 nhưng không gặp được ai. Tốn kém chuyến đi này là: 1.920.000đ. Nguyên nhân của chuyến đi này là do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình cố tình giải quyết tố cáo trái pháp luật vì vậy thiệt hại này yêu cầu Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình chịu trách nhiệm.

- Vì chuyến đi ngày 21/5/2010 không đạt được giải quyết nên trước lúc ra về chúng tôi hẹn 10 ngày sau sẽ quay lại, đề nghị Văn phòng tiếp dân báo cáo Tư lệnh Quân khu bố trí thời gian để khỏi phải chờ đợi, nhưng tình hình vẫn không thay đổi do đó ông Lại Sỹ T không còn cách nào hơn đành gửi đơn tố cáo Đại tá Bùi Văn M6 Chánh Thanh tra - Đại Tá Hoàng Viết Th2 Phó chánh thanh tra QK4 và Đại tá Nguyễn Quốc Tr4 Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình lại cho Văn phòng tiếp dân Quân khu. Chi phí chuyến đi này là 960.000đ. Cũng như ở

trên, Khoản thiệt hại 960.000đ này Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình cũng phải chịu trách nhiệm bồi thường.

- Sau 2 lần chúng tôi đến Quân khu 4 song cả Chánh, Phó Thanh tra Quốc phòng Quân khu cũng như Bộ Tư lệnh Quân khu cố tình lánh mặt, nên ông Lại Sỹ T phải trực tiếp đến Văn phòng tiếp ông của Trung ương Đảng và Nhà nước để khiếu nại, phản ánh hành vi vi phạm pháp luật của Quân khu 4 và phản đối nội dung văn bản số 1093/UBND-NC ngày 29/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình bắt đầu từ ngày 12/11/2010 đến 02/12/2010. Chi phí cho chuyến đi này hết 7.730.000đ, yêu cầu UBND tỉnh Quảng Bình phải chịu trách nhiệm bồi thường.

- Theo 2 công văn số 127/TB-TTr và 31/TB-TTr của Thanh tra quân khu 4 nên ông Lại Sỹ T phải lặn lội trên hai huyện Q và L trong mùa mưa, rét để lấy xác nhận của 14 cán bộ, chiến sỹ thuộc 2 đơn vị Trung đội Thông tin hữu tuyến và C2 D4 E24 F304 từ ngày 01/12/2008 đến ngày 03/2/2009. Các chiến sỹ Thông tin thì xác nhận Trương Thế T1 là chiến sỹ Thông tin hữu tuyến trực thuộc D Bộ D4, các cán bộ, chiến sỹ C2 D4 E24 F304 thì xác nhận Trương Thế T1 không phải là chiến sỹ C2 D4 E24 để cung cấp bằng chứng mới cho Quân khu 4. Chi phí cho chuyến tìm chứng cứ mới này kể cả tiền xăng xe, tiêu vật cho khoảng 30 lượt vòng quanh 2 huyện hết khoảng 5.000.000đ, yêu cầu Bộ CHQS tỉnh phải chịu trách nhiệm bồi thường.

- Nhiều văn bản của Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình, Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình cũng như Quân khu 4 đều kết luận ông Trương Thế T1 đủ điều kiện để hưởng chế độ thương binh vì vậy buộc ông tìm Hướng dẫn 548/CS để đối chứng với 2 giấy làm chứng của Nguyễn Công V và Nguyễn Minh Kh. Vì Hướng dẫn 548 không được đăng tải trên mạng do đó chúng tôi phải vào tận Thành phố Đà Nẵng để sưu tầm. Chi phí cho việc tìm kiếm này 3.000.000đ. Khoản thiệt hại Sở LĐTB&XH phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Ông Lại Sỹ T còn trình bày tính đến cuối tháng 9/2007, chúng tôi đã cung cấp đủ 3 nhóm chứng cứ đủ cơ sở pháp lý để chứng minh Trương Thế T1 là một thương binh giả. Tuy nhiên, Sở LĐTBXH, UBND tỉnh, Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình và Tư lệnh Quân khu 4 đều không căn cứ, xem xét, cương quyết bảo vệ cho Trương Thế T1. Vì vậy vụ tố cáo kéo dài 6 năm làm thiệt hại cho người tố cáo các khoản sau đây:

Tổng số đơn gốc còn lưu 290 đơn, bình quân 1 đơn có 8 trang. Cụ thể:

+ Tiền thuê đánh máy 290 đơn x 8 trang x 7.000đ/trang = 16.240.000đ.

+ Tiền in đơn $290 \times 8 \times 1.000đ = 2.320.000đ.$

+ Tiền photo đơn $290 \text{ đơn} \times 8 \text{ trang} \times 10 \text{ bản} \times 350đ = 8.120.000đ.$

+ Tiền photo tài liệu, chứng cứ gửi kèm đơn = 7.000.000 đồng

+ Tiền gửi đơn bằng chuyển phát nhanh $180 \text{ đơn} \times 15.000đ = 2.700.000đ$

+ Tiền tem thư, phong bì gửi $290 \times 10 \times 4.000đ = 11.600.000đ$

+ Tiền bút bi $85 \text{ cây} \times 5.000 = 425.000đ.$

+ Tiền xăng xe đi tiếp xúc lãnh đạo tỉnh và HĐND-QH; bình quân 1 tháng 1 lần $\times 100.000đ = 7.200.000đ$

Tổng chi phí thiệt hại khoản h này là: 55.505.000 đồng.

Khoản thiệt hại này tất nhiên do nhiều cơ quan hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên, tuy nhiên chủ yếu do Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình cố tình làm trái pháp luật, báo cáo láo với các cơ quan cấp trên để bao che cho đối tượng xấu gây thiệt hại cho người tố cáo. vì vậy mỗi cơ quan phải bồi thường: BCHQS phải bồi thường là: 27.752.500đ; Sở LĐTB&XH phải bồi thường là: 27.752.500đ.

* Thiệt hại về thời gian:

Trước những hành vi đe dọa đến tính mạng, trả thù, trù dập và vu khống của các ban ngành chức năng cấp huyện, cấp tỉnh ông Lại Sỹ T phải xin hủy hợp đồng với Công ty tư vấn xây dựng và thiết kế Phú Cừ Long đồng tại Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng làm thủ kho kiêm bảo vệ lương 5.000.000đ/tháng, là một thiệt hại lớn nhất ảnh hưởng đến cuộc sống của cả gia đình: Tiền công 68 tháng $\times 5.000.000 / \text{tháng}$ trừ lương đã được hưởng mất sức lao động của bản thân 1.500.000đ/tháng, cụ thể: $5.000.000 - 1.500.000đ / \text{tháng} \times 68 \text{ tháng} = 238.000.000đ.$ Khoản thiệt hại này 3 cơ quan UBND tỉnh Quảng Bình, Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình và Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường theo phần:

+ UBND tỉnh Quảng Bình phải bồi thường 79.330.000đ

+ Sở LĐTB&XH phải bồi thường 79.340.000đ

+ Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình phải bồi thường 79.330.000đ

* Thiệt hại về sức khỏe:

Như đã nói trên, đây là một vụ tố cáo rất đơn giản, không phải mất nhiều công sức và thời gian, bởi vì người tố cáo đã cung cấp bằng chứng, chứng cứ pháp lý đầy đủ ngay từ đầu. Tuy nhiên các cơ quan chức năng không chịu thừa

nhận, tìm mọi thủ đoạn để bao che cho Trương Thế T1 dẫn đến kéo dài thời gian, buộc người tố cáo phải đi nhiều nơi để tìm kiếm tài liệu, đối chứng hồ sơ vì vậy ảnh hưởng đến sức khỏe một cách trầm trọng. Với tuổi già sức yếu, nhiều lần phải vào Bệnh viện trung ương Huế điều trị. Do vậy, về sức khỏe đã giảm 30%, vậy đề nghị bồi thường một khoản tiền để bồi dưỡng bù đắp lại sức khỏe đã mất, giảm sau 6 năm theo đuổi tố cáo: 100.000.000đ.

Khoản thiệt hại này Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình và Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình liên đới chịu trách nhiệm bồi thường

- Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình phải bồi thường 50.000.000đ
- Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình phải bồi thường 50.000.000đ.

* Các khoản thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và uy tín.

Các cơ quan chức năng không ủng hộ lẽ phải, tìm mọi thủ đoạn chống đối, đe dọa, trả thù, trù dập, vu khống người tố cáo để bao che cho phần tử xấu hưởng lợi bất chính, tổ viết bài đăng tin sai sự thật trên các phương tiện thông tin đại chúng để đánh trả chúng tôi về mặt danh dự, nhân phẩm và uy tín như: Làm phóng sự về việc cất chế độ chất độc hóa học của cháu Lại Đặng Tuấn Linh cháu ruột ông Lại Sỹ T để phát trên Đài Truyền hình Quảng Bình vào tối 31/5/2008 và sáng 1/6/2008 nhằm làm cho nội bộ đại gia đình ông Lại Sỹ T lục đục, mâu thuẫn lẫn nhau.

Việc Đại tá Võ Đức D1 cung cấp hồ sơ giả của Trương Thế T1 cho sư đoàn 304 và Viện 43 để 2 đơn vị này ban hành 2 Công văn xác nhận cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình không đúng sự thật để Bộ CHQS và Sở LĐTBXH tỉnh tổ chức hội nghị ngày 06/3/2008 tại UBND xã S áp đảo người tố cáo, bao che cho Trương Thế T1, Báo Quảng Bình số 82 ra ngày 22/4/2008 đăng tải kết luận của Chính ủy Võ Đức D1 tại hội nghị ngày 06/3/2008.

Báo Nhân Dân ra ngày 23/6/2008 cũng đăng tải công văn số 1359/CV của Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh là đúng quy định hiện hành.

Vào lúc 11 giờ ngày 28/2/2009 Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam cũng đã phát đi bài ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh là đúng quy định của pháp luật.

Những hành vi trên đây của các cơ quan truyền thông đều đưa tin không đúng sự thật là xúc phạm thô bạo đến uy tín, nhân phẩm và danh dự không những chỉ bản thân mà còn cả đại gia đình, vợ, con, anh, chị, em, chú, bác. Hành vi này cũng làm cho bạn bè, đồng nghiệp, đồng đội gần xa, bà con làng xóm, quê hương

khi nghe trên Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam phát đi bài "Ông Trương Thế T1 hưởng chế độ thương binh là đúng quy định của pháp luật. Đơn tố cáo của ông Lại Sỹ T ở thôn HV, xã S, huyện L tỉnh Quảng Bình là không đúng sự thật". Và khi đọc báo Nhân Dân, báo Quảng Bình, bạn bè, đồng nghiệp, bà con làng xóm, quê hương không khỏi hiểu nhầm về bản chất, đạo đức, tư cách, danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông Lại Sỹ T.

Do đó ông Lại Sỹ T yêu cầu bồi thường với mức tối đa theo pháp luật quy định, cụ thể:

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe, tính mạng bị đe dọa: 30 tháng lương mức lương tối T1 hiện tại: 2.500.000 đ x 30 tháng = 75.000.000 đồng.

- Khoản bù đắp tổn thất về tin thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm: 10 tháng lương mức lương tối T1 = 2.500.000 đồng x 10 tháng = 25.000.000 đồng

- Khoản tiền bù đắp tinh thần của người thân trong gia đình thuộc hàng thừa kế thứ nhất bao gồm vợ và 5 con như trong đơn khởi kiện đã kê, bằng 60 tháng lương với bậc lương thấp nhất hiện tại là 2.500.000 đ x 60 tháng = 150.000.000 đồng.

Như vậy, tổng các khoản bù đắp tin thần bị xâm phạm của ông và của người thân thuộc hàng thừa kế thứ nhất trong gia đình là: 75.000.000 đ + 25.000.000 đ + 150.000.000 đ = 250.000.000 đồng.

Khoản thiệt hại này UBND tỉnh Quảng Bình, Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình và Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường.

+ UBND tỉnh Quảng Bình phải bồi thường	83.330.000 đ
+ Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình phải bồi thường	83.330.000 đ
+ Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Bình phải bồi thường	83.340.000 đ.

Tổng các khoản thiệt hại yêu cầu là: 430.304.000đ + 250.000.000đ = 680.304.000 đồng. Trong đó:

+ UBND tỉnh Quảng Bình phải bồi thường	170.390.000 đ
+ Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình phải bồi thường	248.042.000 đ
+ Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình phải bồi thường	261.872.000 đ

Trên đây chúng tôi chưa tính do đi nhiều nơi với tuổi già sức yếu đau ốm phải vào điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế mất 20 ngày kể từ ngày 01/5/2008 đến 20/5/2008, chi phí khoản này trên 10 triệu đồng và hơn 20kg tài liệu đã pho

tô gửi chưa hết khoảng 2 triệu đồng cộng vào đó công lao theo kiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật cũng như ảnh hưởng danh dự, uy tín của ông Trương K1 trong 6 năm khoảng 30.000.000đ. Nếu tính cho hết số tiền yêu cầu bồi thường là 722.304.000đ.

Bị đơn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình tại Công văn số 1487/BCH-TTr ngày 28/4/2017 và người đại diện theo uỷ quyền là ông Lê Hồng Văn – chức vụ: Phó Chủ nhiệm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình trình bày trình bày: Thứ nhất: Theo Thông báo số 268/TB-TLVA ngày 19/4/2017 về việc thụ lý vụ án. Qua nghiên cứu thông báo và đối chiếu với các quy định của pháp luật. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan giải quyết tố cáo, thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giải quyết tố cáo theo quy định của tại Điều 11 Luật tố cáo năm 2011, do đó Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh không nhất trí với từ “tranh chấp”.

Thứ hai: Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về kinh tế, sức khỏe, thời gian bị xâm hại, Bộ Chỉ huy không nhất trí với các lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 “Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân”. Vì vậy, khi phát hiện ông Trương Thế T1 và bà Nguyễn Thị Hương hưởng chế độ thương binh, hưởng chính sách như thương binh không đúng quy định. Ông Lại Sỹ T đã tự nguyện thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình để tố cáo hành vi vi phạm pháp luật, giúp cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết, thực hiện ngăn chặn, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước. Do đó việc ông Lại Sỹ T tố cáo ông Trương Thế T1 vi phạm pháp luật chính là thực hiện quyền công dân. Theo quy định của Luật tố cáo về quyền của người tố cáo, không quy định người tố cáo có quyền yêu cầu người giải quyết tố cáo phải bồi thường kinh phí, thời gian, sức khỏe để bù đắp cho người tố cáo nên ông Lại Sỹ T không có quyền yêu cầu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình bồi thường các khoản chi phí để tố cáo.

Sau khi Thanh tra Bộ Quốc phòng xác minh nội dung đơn tố cáo đã ban hành Kết luận số 536/KL-TTr ngày 20/8/2012 kết luận nêu rõ do vụ việc xảy ra đã lâu, tính chất phức tạp, nhạy cảm, nhiều cơ quan trong và ngoài Quân đội xem xét, kiểm tra, giải quyết nhưng không phát hiện được sai sót, kết luận giải quyết chưa đúng bản chất sự việc là do nhiều nguyên nhân khác nhau. Do đó việc không phát hiện ra những sai sót trong hồ sơ thương binh của ông Trương Thế T1 là do năng lực của một số cán bộ làm công tác chuyên môn trong việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ thương binh còn hạn chế đã được kiểm điểm, xử lý trách nhiệm

theo quy định của Điều lệnh quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam. Việc 02 văn bản 890 và 2313 có sai sót, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đã có văn bản số 1631 đã hủy bỏ Quyết định 2313. Theo quy định của pháp luật thì Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh không chịu trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại cho ông Lại Sỹ T vì không xác định hành vi của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh là trái pháp luật.

Đối với yêu cầu Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đăng bài cải chính và công khai xin lỗi về hành, Bộ Chỉ huy không nhất trí vì Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh không phải Chủ biên, Chủ bút các bài trên.

-Bị đơn Sở Lao Động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình do ông Hồ Tân Cảnh – chức vụ: Phó Giám đốc Sở Lao Động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình là người đại diện theo uỷ quyền có bản tự khai đề ngày 11/6/2017 và tại các phiên hoà giải, trình bày:

Đối với trường hợp hồ sơ bà Lê Thị H: Bà Lê Thị H chưa được hưởng, trong quá trình thực hiện làm chế độ chúng tôi đã thấy có một số vấn đề chưa rõ ràng nên đã chủ động yêu cầu UBND huyện L xác nhận, cấp giấy chứng nhận bị thương, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã có 04 văn bản gửi Ủy ban huyện để xác nhận và đã gửi cho Tòa xem xét. UBND huyện đã có văn bản Kết luận bà H không bị thương. Vì vậy, quá trình giải quyết chưa làm tổn hại gì đến quyền và lợi ích của ông Lại Sỹ T và gia đình nên không có nghĩa vụ bồi thường.

Đối với việc xác lập hồ sơ của ông Trương Thế T1: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25/11/1998 của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội, Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an và được các cơ quan có thẩm quyền xem xét xác lập hồ sơ, thủ tục bao gồm các văn bản sau: quyết định số 211/QĐ ngày 21/3/2003 của Tư lệnh Quân khu 4 về việc cấp Giấy chứng nhận và trợ cấp ưu đãi thương binh; Phiếu trợ cấp thương tật số 11750/PTT ngày 21/3/2003 của Cục Chính sách Quân khu 4; Biên bản giám định thương 11768/GĐYK ngày 08/01/2003 của Hội đồng giám định y khoa Quân khu 4; giấy chứng nhận thương tật số 184^a/GCNBT ngày 28/8/2002 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình; Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự và biên bản xác nhận quá trình công tác trong quân đội của BCHQS huyện L; Bản khai cá nhân của ông Trương Thế T1, biên bản hội nghị liên tịch xã S đề nghị giải quyết chế độ thương binh cho ông Trương Thế T1. Căn cứ Thông báo ssoos 607/TB-TTr ngày 17/9/2012 của Thanh tra Bộ Quốc phòng và Quyết định 1762/QĐ-BTL ngày 18/10/202 của Bộ Tư lệnh Quân khu 4 về việc thu hồi Giấy chứng nhận thương binh của ông Trương Thế T1, ngày 30/10/2012, Sở Lao động Thương

binh và Xã Hội ban hành Quyết định 136/QĐ-SLĐTBXH về việc thu hồi quyền lợi, chế độ thương binh đối với ông Trương Thế T1 đồng thời yêu cầu Phòng Lao động Thương binh và Xã hội L thu hồi trợ cấp, thương vật và các khoản ưu đãi mà ông Trương Thế T1 đã hưởng từ ngày 01/01/2003 đến ngày 31/10/2012 để hoàn trả Ngân sách Nhà nước. Do đó, việc ông Lại Sỹ T yêu cầu Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Quảng Bình bồi thường thiệt hại số tiền 248.042.000đ là không có cơ sở, việc công khai xin lỗi tại thôn HV không thuộc trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình.

Sở Lao động TBXH là đơn vị phối hợp. Quá trình thực hiện có nhiều thiếu sót, nhờ có phát giác của ông Lại Sỹ T sau đó Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình đã ký các văn bản giải quyết khiếu nại vượt cấp đã được, thanh tra tỉnh kết luận.

-Bị đơn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình do ông Trần Xuân Cầm – chức vụ: Phó chánh Thanh tra tỉnh Quảng Bình, là người đại diện theo uỷ quyền có bản tự khai và tại phiên toà hôm nay trình bày:

-Căn cứ Luật khiếu nại, tố cáo và kết quả xác minh, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kết luận số 1128/KL-UBND ngày 24/5/2010, đã kết luận rõ 06 nội dung cụ thể:

1. Tố cáo ông Trần Văn Tuấn – Phó giám đốc Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình cố tình cắt chế độ chất độc hoá học của cháu Lại Đăng Tuấn Linh (là cháu ruột của ông Lại Sỹ T) để trả thù ông T là không đúng. Nội dung tố cáo sai.

2.Tố cáo ông Phạm Xuân B6 – Phó giám đốc Sở LĐTB&XH về trụ sở UBND xã S tổ chức một cuộc họp và đưa ra 3 kết luận không đúng. Nội dung này tố cáo có đúng, có sai (nội dung thứ nhất, tố cáo sai, nội dung 2 và 3 tố cáo đúng).

3.Tố cáo ông Trương Lưu H2 – Chánh thanh tra Sở LĐTB&XH bắt chấp chứng cứ, nói sai sự thật để trả lời Thanh tra Bộ LĐTB&XH tại Công văn 34/TTr ngày 18/8/2007 và cố tình xuyên tạc Công văn số 3132/CV của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình để trả lời UBKT Trung ương tại Công văn số 06/TTr ngày 25/12/2007. Nội dung tố cáo đúng.

4.Tố cáo ông Trần Đình Vân – Giám đốc Sở LĐTB&XH và ông Hồ Tân Cảnh – Trưởng phòng Thương binh, liệt sỹ và người có công trực tiếp điện thoại cho Phóng viên Trần Thị Bích hà, Báo Người lao động. Nội dung tố cáo này ông Lại Sỹ T xin rút.

5. Tổ cáo ông Trương Thế T1: Nội dung này Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định xử lý tố cáo đối với ông Trương Thế T1. Thanh tra Quốc phòng Quân khu 4 đã có báo cáo số 126/BC-TTr ngày 18/11/2008 về việc giải quyết đơn của ông Lại Sỹ T. Không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.

6. Tổ cáo bà Lê Thị H gồm 03 nội dung: Tổ cáo 2 người làm chứng (ông **Lê Đức B1** và bà Trần Thị Th) về trường hợp bị thương của bà Lê Thị H sai sự thật. Báo cáo đúng; Tổ cáo cán bộ Phòng LĐTĐ&XH huyện L trong đó có Nguyễn Thị Minh lên UBND xã cầu kết với Đảng ủy UBND xã S sửa lại hồ sơ cho bà Lê Thị H, là không đúng. Tổ cáo sai. Tổ cáo Sở LĐTĐ&XH chỉ đạo Phòng LĐTĐ&XH huyện L và xã S sửa ngày sinh con đầu của bà Lê Thị H là Trương Thị H3 để phù hợp, khớp với lời khai bà H, là không đúng. Tổ cáo sai.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo xử lý trách nhiệm đối với các đơn vị có liên quan, cụ thể: Chỉ đạo UBND xã Liên Thủy tổ chức kiểm điểm nghiêm túc và có hình thức xử lý đối với người làm chứng sai sự thật đối với trường hợp bà Lê Thị H; chỉ đạo UBND xã, Công an xã S tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, có hình thức xử lý kỷ luật đối với những cán bộ xã có sai phạm trong việc không tiến hành niêm yết công khai danh sách đối tượng đề nghị xét thương binh trên địa bàn xã S, trong việc cấp hộ khẩu cho Trương Thị H3; Chỉ đạo Phòng LĐTĐ&XH huyện L kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những khuyết điểm của cán bộ Phòng; yêu cầu Phòng LĐTĐ&XH huyện L truy thu số tiền hưởng sai quy định về chế độ trợ cấp nhiệm chất độc hoá học của con ông Lại Tấn Lý 12.603.000đ theo Quyết định 11/QĐ-LĐTĐ&XH ngày 08/4/2008 của Sở LĐTĐ&XH. Đối với Sở LĐTĐ&XH tỉnh Quảng Bình: Giám đốc Sở LĐTĐ&XH tổ chức kiểm điểm để rút kinh nghiệm đối với ông Phạm Xuân B6 - Phó giám đốc và ông Trương Lưu H2 – Chánh Thanh tra Sở theo kết luận này.

Như vậy, Kết luận 1128/KL-UBND, kết luận nội dung tố cáo của ông Lại Sỹ T đối với Lãnh đạo Sở LĐTĐ&XH tỉnh Quảng Bình hoàn toàn khách quan, theo đúng quy định của pháp luật. UBND tỉnh Quảng Bình và Đoàn Thanh tra liên ngành của UBND tỉnh không xâm phạm và gây thiệt hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, thời gian, uy tín của ông Lại Sỹ T.

Theo các tài liệu của ông Lại Sỹ T cung cấp tại buổi đối thoại ngày 09/6/2017 cho rằng công văn 1093 ngày 29/5/2009 của UBND tỉnh chỉ đạo thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, làm giấy lên dư luận đánh vào uy tín danh dự và nhân phẩm của bản thân và gia đình ông Lại Sỹ T, vì vậy ông yêu cầu

UBND tỉnh bồi thường cho ông số tiền 170.039.000đ. Đối với nội dung này, việc các Báo đăng tin bài trên phương tiện thông tin đại chúng là hoạt động theo Luật Báo chí không liên quan đến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Bình, bởi công văn số 1093 của UBND tỉnh ban hành ngày 29/5/2009, trong khi đó các Báo đăng tin, bài trước khi UBND tỉnh chỉ đạo. Vì vậy đơn khởi kiện của ông Lại Sỹ T là không có căn cứ, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình bác đơn khởi kiện của ông Lại Sỹ T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện L do bà Ninh Thị H - chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện L trình bày tại phiên hoà giải ngày 09/6/2017: Quá trình giải quyết việc khiếu nại tố cáo của ông Lại Sỹ T, Phòng Lao động Thương binh đã ban hành các công văn số 26, công văn 36, công văn 684 để giải quyết quyết tố cáo. Khi giải quyết khiếu nại của ông Lại Sỹ T, Ủy ban huyện đã thực hiện theo thẩm quyền. Việc xem xét hưởng chế độ thương binh của ông Trương Thế T1 do cơ quan Quân sự các cấp thực hiện. UBND huyện không trực tiếp làm hồ sơ hưởng chế độ ông T1, bà H. Với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện L đề nghị giải quyết đúng theo quy định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã S, huyện L có công văn số 475/UBND-TTr ngày 10/3/2017 và ý kiến của ông Võ Văn Đ1 – chức vụ: Chủ tịch UBND xã S là người đại diện, trình bày: Xuất phát điểm từ việc xây dựng hồ sơ từ xã có những sai sót nhất định. Theo Thông tư 16 quy định để căn cứ có 02 người làm chứng và hồ sơ của những người làm chứng chứ mà không căn cứ vào hồ sơ người kê khai, quá trình giải quyết đã có những sai sót. Đề nghị Tòa án xem xét nếu có căn cứ thì bồi thường, nếu không có căn cứ thì hỗ trợ. Trên đây là ý kiến của UBND xã S đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Chí Thanh nguyên là Trưởng đoàn thanh tra liên ngành tỉnh Quảng Bình theo Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc xác minh nội dung tố cáo của ông Lại Sỹ T, trình bày: Căn cứ các quy định về pháp luật thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đơn tố cáo của ông Lại Sỹ T ngày 25/5/2009. Ngày 24/5/2019 UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 1128/KL-UBND đối với lãnh đạo Sở LĐTB&XH tỉnh Quảng Bình, theo đó việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của ông Lại Sỹ T đã được UBND tỉnh Quảng Bình làm rõ, chính xác, khách quan theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình

giải quyết tố cáo của ông Lại Sỹ T, UBND tỉnh Quảng Bình và Đoàn Thanh tra liên ngành của UBND tỉnh đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục về giải quyết tố cáo theo quy định của pháp luật; không xâm phạm và gây thiệt hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, kinh tế thời gian của ông Lại Sỹ T. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bác đơn khởi kiện của ông Lại Sỹ T.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quân khu 4 ông Doãn Ngọc S – Thiếu Tướng, chức vụ: Phó chủ nhiệm chính trị Quân khu là người đại diện theo uỷ quyền của Quân khu 4 trình bày tại phiên toà: Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của ông Lại Sỹ T thực hiện đúng quy định của pháp luật. Mặc dù ở giai đoạn đầu có một số nội dung chưa đúng, tuy nhiên sau khi có Kết luận 536 của Bộ Quốc phòng theo đó Quân khu 4 đã có Quyết định số đề thu hồi Quyết định hưởng chế độ của ông Trương Thế T1. Đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệnh Bộ đội. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, người tố cáo phải chứng minh việc bị đơn đã gây thiệt hại, phải có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và gây thiệt hại, những thiệt hại của ông Lại Sỹ T đưa ra rất mơ hồ, do đó không có căn cứ chấp nhận đơn của ông Lại Sỹ T.

*** Tại Bản án dân sự thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:**

Căn cứ Điều 4, Điều 5, Điều 67 khiếu nại tố cáo Năm 2011; Điều 6, Điều 585, khoản 2 Điều 592, Điều 598 Bộ luật Dân sự năm 2015, xử:

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Lại Sỹ T về việc yêu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân xã S phải bồi thường cho ông Lại Sỹ T các khoản về tổn thất tinh thần, thiệt hại về kinh tế, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, thời gian số tiền: 46.730.000đ, cụ thể:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình phải bồi thường số tiền 15.990.000đ;

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình phải bồi thường số tiền 10.350.000đ;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phải bồi thường số tiền 18.080.000đ.

- Ủy ban nhân dân xã S phải bồi thường số tiền 2.310.000đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Sỹ T về yêu cầu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình viết bài cải chính và xin lỗi công khai về hành vi viết bài đã đăng, phát sai sự thật trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo Nhân Dân, báo Quảng Bình và Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam. UBND

tỉnh Quảng Bình, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình tổ chức xin lỗi công khai tại địa phương nơi ông Lại Sỹ T đang cư trú về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/9/2017, nguyên đơn ông Lại Sỹ T kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo và nêu rõ nội dung kháng cáo yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc các cơ quan:

* Ủy ban nhân dân, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình phải bồi thường cho Ông số tiền 680.000.000 đồng do thiệt hại về kinh tế, mất thời gian, sức khỏe và danh dự nhân phẩm bị xâm hại;

* Buộc các Cơ quan nói trên viết bài cải chính và công khai xin lỗi trên Báo, Đài và tổ chức xin lỗi tại nơi ông Lại Sỹ T đang sinh sống.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung kháng cáo của Nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định về các nội dung kháng cáo như sau:

[1.]. Về áp dụng pháp luật: Trong vụ án này, do các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Quảng Bình giải quyết chế độ cho bà Lê Thị H (trú tại: thôn HV, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình) được hưởng chính sách như thương binh và ông Trương Thế T1 (trú tại: xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình) được hưởng chế độ thương binh không đúng quy định của pháp luật (những người này hoàn toàn không phải là đối tượng được hưởng chế độ thương binh). Ngày 29/01/2007, ông Lại Sỹ T (cùng một số người khác) đã tố cáo đến các cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Bình về việc cho các đối tượng nói trên được hưởng chính sách thương binh là không đúng nên hành vi của ông Lại Sỹ T được xác định là hành vi thực hiện quyền tố cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 và điểm a khoản 1 Điều 57 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 (được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005) nay là khoản 1 Điều 2 và các điểm a, d khoản 1 Điều 9 Luật tố cáo năm 2011.

Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình trích dẫn và áp dụng “Điều 67 Luật khiếu nại tố cáo năm 2011” là không đúng vì năm 2011 không còn Luật khiếu nại, tố cáo.

[2]. Xét kháng cáo của ông Lại Sỹ T yêu cầu: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình phải bồi thường cho Ông toàn bộ số tiền 680.000.000 đồng do thiệt hại về kinh tế, mất thời gian đi thu thập tài liệu, sức khỏe và danh dự nhân phẩm bị xâm hại khi thực hiện quyền tố cáo thì thấy:

[2.1]. Hành vi thực hiện quyền tố cáo của Ông Lại Sỹ T đối với việc cho bà Lê Thị H được hưởng chính sách như thương binh là không đúng của các cơ quan có thẩm quyền bắt đầu từ ngày 29/01/2007 và kéo dài đến ngày 28/4/2009 thì có kết luận cuối cùng (ngày UBND huyện L ban hành Quyết định số 1976/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận bị thương số 31/GCNBT ngày 25/9/2005 của UBND huyện L cấp cho bà Lê Thị H); việc tố cáo đối với ông Trương Thế T1 kéo dài đến ngày 20/8/2012 thì có kết luận cuối cùng (kết luận số 535/KL-BQP ngày 20/8/2012 của Bộ quốc phòng “*ông Trương Thế T1 không đủ điều kiện để hưởng chế độ thương binh*”). Ông T cho rằng: Do việc giải quyết tố cáo của các cơ quan chức năng mà cụ thể là: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình không khách quan, không đúng nên ông T phải chi phí tiền, thời gian để đi nhiều cơ quan có liên quan thu thập tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc tố cáo của mình; trong thời gian dài thực hiện quyền tố cáo của công dân, Ông và gia đình còn bị tổn thất về tinh thần và sức khỏe nên Ông yêu cầu các cơ quan nói trên phải có trách nhiệm bồi thường cho Ông số tiền 680.000.000 đồng. Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chấp nhận một phần yêu cầu của ông T, buộc các cơ quan có liên quan phải bồi thường cho ông T số tiền: 46.730.000 đồng.

[2.2]. Công dân thực hiện quyền tố cáo được quy định trong Luật khiếu nại, tố cáo (nay là Luật tố cáo), việc thực hiện quyền tố cáo mang tính tự giác của công dân. Trong vụ án này, ông Lại Sỹ T đã thực hiện quyền tố cáo và đã bỏ thời gian, chi phí tự đi thu thập các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc tố cáo của mình là có căn cứ. Các cơ quan có thẩm quyền đã kết luận nội dung tố cáo của ông Lại Sỹ T là đúng và đã thu hồi các chế độ thương binh đối với bà Lê Thị H và ông Trương Thế T1. Điểm e khoản 1 Điều 9 “Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo” của Luật tố cáo quy định: “Được khen thưởng theo quy định của pháp

luật”; Luật tố cáo không quy định người thực hiện quyền tố cáo được đền bù chi phí cho việc đi tố cáo mà chỉ quy định là người tố cáo “được khen thưởng”. Trong quá trình giải quyết tố cáo của ông T, các cơ quan tham gia hoặc trực tiếp giải quyết tố cáo đã ban hành các công văn (trong đó có công văn cho rằng việc tố cáo của ông T là không có căn cứ) nhưng những văn bản này không trực tiếp gây thiệt hại cho ông T. Để chứng minh cho việc khiếu nại của mình là đúng nên ông T đã tự bỏ thời gian và một số chi phí để thu thập tài liệu, hành vi của ông T theo quy định của Luật tố cáo sẽ được khen thưởng. Để bù đắp một số công sức, thời gian và chi phí do ông T tự bỏ ra nên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã áp dụng khoản 2 Điều 6 Bộ luật dân sự năm 2015 “... lẽ công bằng” làm căn cứ để áp dụng các quy định tại: Điều 585, khoản 2 Điều 592 và Điều 598 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các cơ quan: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân xã S phải bồi thường cho ông Lại Văn T một số tiền là: 46.730.000 đồng là có căn cứ như đã nhận định ở trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lại Văn T yêu cầu được bồi thường số tiền 680.000.000 đồng do thiệt hại về kinh tế, mất thời gian, sức khỏe và danh dự nhân phẩm bị xâm hại là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của ông Lại Sỹ T yêu cầu: Buộc các Cơ quan nói trên viết bài cải chính và công khai xin lỗi trên Báo, Đài và tổ chức xin lỗi tại nơi ông Lại Sỹ T đang sinh sống thì thấy: Trong quá trình thực hiện quyền tố cáo của công dân và trách nhiệm giải quyết tố cáo của các cơ quan: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình; Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tuy không đúng về nội dung, chậm về thời gian nhưng các cơ quan này không có hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông Lại Sỹ T và cũng không có công văn hay yêu cầu các cơ quan báo chí viết, đăng bài, đưa tin về việc thực hiện quyền tố cáo của ông T nên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không chấp nhận các yêu cầu này của ông T là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về nội dung này của ông T.

[4]. Từ những phân tích trên, có căn cứ để khẳng định Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình Quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn (ông Lại Sỹ T) buộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân xã S phải bồi thường cho ông Lại Sỹ T một số tiền là: 46.730.000 đồng mà ông T đã tự

chi khi thu thập chứng cứ và do bị thiệt hại trong quá trình thực hiện quyền tố cáo của công dân là có căn cứ, phù hợp với lẽ công bằng. Ông lại Sỹ T kháng cáo yêu cầu được bồi thường toàn bộ số tiền 680.000.000 đồng do thiệt hại về kinh tế, mất thời gian, sức khỏe và danh dự nhân phẩm bị xâm hại là không có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Do kháng cáo không được chấp nhận, nhưng theo quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án Ông Lại Sỹ T được miễn án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lại Sỹ T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 6; Điều 585; khoản 2 Điều 592 và Điều 598 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lại Sỹ T. Buộc: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình; Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình phải bồi thường cho ông Lại Sỹ T các thiệt hại về kinh tế, tổn thất tinh thần một số tiền là 46.730.000 đồng. Trong đó:

- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình phải bồi thường: 15.990.000 đồng
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình phải bồi thường: 10.350.000 đồng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phải bồi thường: 18.080.000 đồng;
- Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình phải bồi thường: 2.310.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Sỹ T về:

- Buộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình viết bài cải chính và xin lỗi công khai về hành vi viết bài đã đăng, phát sai sự thật trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo nhân dân; Báo Quảng Bình và Đài Phát thanh Tiếng nói Việt nam.

- Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình tổ chức xin lỗi công khai tại địa phương nơi ông Lại Sỹ T đang cư trú về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Lại Sỹ T.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng các điểm d,đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn nộp án phí phúc thẩm cho ông Lại Sỹ T. Ông Lại Sỹ T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Án phí sơ thẩm và quy định về thi hành án, chậm thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc Kiểm tra II -TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến